
**PHỤ LỤC 1: QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG**

PHỤ LỤC 2 – KẾ HOẠCH QUẢN LÝ VẬT LIỆU NẠO VẾT (DDMP)

Trong quá trình thiết kế chi tiết, đơn vị tư vấn sẽ xây dựng kế hoạch nạo vét với những nội dung chính như sau. Các biện pháp giảm thiểu tư vấn đề xuất sẽ được đưa vào dự toán và hồ sơ mời thầu.

1. Vị trí và khối lượng nạo vét

Dự án sẽ nạo vét dọc các kênh hiện có để khai thác vật liệu phục vụ đắp đê sông và đê biển. Lòng kênh, sông sẽ được nạo vét tới độ sâu thiết kế. Tiến hành thi công nạo vét ở dưới nước trước trên bờ sau.

Kết quả phân tích mẫu bùn trên cách kênh rạch, sông cho thấy các chỉ tiêu kim loại nặng đều ở mức cho phép.

2. Phương án tập kết tạm vật liệu

Vật liệu sau khi nạo vét sẽ phải tạm trữ trước khi có thể sử dụng cho việc đắp đê.

Đáng quan tâm nhất là đặc tính của bùn nạo vét từ sông, kênh là bùn ướt. Tư vấn thiết kế chi tiết sẽ xác định cụ thể phương án trữ tạm bùn (vị trí, diện tích, cao trình mặt đất, hiện trạng sử dụng đất hiện trạng, các công trình xung quanh bãi tập kết tạm) từ đó tính toán khối lượng vật liệu tập kết ở mỗi bãi trữ tạm, chiều cao đống vật liệu trữ tạm, bố trí mặt bằng và thiết kế đê quây, phương án thoát nước rò rỉ... và các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, kế hoạch quan trắc trong quá trình tạm trữ vật liệu.

3. Kế hoạch quản lý vật liệu nạo vét của nhà thầu

- Nhà thầu sẽ phải lập kế hoạch nạo vét cụ thể trình Tư vấn giám sát phê duyệt trước khi tiến hành công việc. Kế hoạch nạo vét sẽ nêu rõ:
 - Phạm vi nạo vét, phương pháp và tiến độ thực hiện
 - Người dân có thể bị ảnh hưởng bởi nạo vét và kè;
 - Khối lượng nạo vét, lấy mẫu và phân tích tính chất lý-hóa-sinh của nước, bùn nạo vét phải được phân tích các chỉ tiêu pH, DO, TSS, BOD, độ mặn, vv; kim loại nặng bao gồm Hg, As, Cd, Cu, Pb và Cr, chất hữu cơ, dầu mỡ.
 - Trình tự nạo vét, mô tả quy trình tập kết tạm vật liệu nạo vét, quản lý ô nhiễm của vật liệu trong quá trình tập kết tạm và vận chuyển, kiểm soát ô nhiễm và rủi ro trong quá trình tập kết tạm và vận chuyển;
 - Phương tiện vận chuyển vật liệu từ khu vực nạo vét đến bãi tập kết tạm và vị trí thi công đê: đưa ra lộ trình, loại phương tiện, thời gian hoạt động;
 - Lịch trình được thông báo cho cộng đồng dân cư, công bố tên và số điện thoại liên lạc của nhà thầu để phục vụ khi có khiếu nại, khiếu kiện;
 - Đánh giá tác động đến môi trường, xã hội và các rủi ro của quá trình nạo vét;
 - Đưa ra các biện pháp giảm thiểu tác động;
 - Kế hoạch xử lý tại khu vực tập kết tạm;
 - Kế hoạch giám sát, quan trắc môi trường.

4. Các tác động tiềm tàng của quá trình nạo vét và tạm trữ vật liệu

Các tác động môi trường, xã hội tiềm tàng và rủi ro liên quan đến việc nạo vét và tạm trữ vật liệu tư vấn thiết kế chi tiết và Nhà thầu cần lưu ý và đánh giá cụ thể khi lập DDMP bao gồm, nhưng không giới hạn bởi các tác động sau:

Tác động chính của Hoạt động nạo vét:

- Tăng độ đục của nước gây ảnh hưởng xấu tới đời sống thủy sinh và các hoạt động lấy nước phục vụ các mục đích khác nhau
- Hư hại, giảm cây và không gian xanh hai bên bờ sông
- Cản trở, tăng rủi ro an toàn giao thông thủy
- Rủi ro về an toàn lao động cho công nhân khi làm việc trên mặt nước

Tác động chính của Hoạt động tạm trữ vật liệu:

- Mùi hôi từ bùn, đất mới nạo vét
- Nước rò rỉ từ vật liệu nạo vét ướt gây ngập úng cục bộ hoặc chảy tràn vào đất canh tác làm hư hại cây trồng
- Rủi ro về an toàn cho cộng đồng
- Bồi lấp, làm thay đổi đường thoát nước tự nhiên
- Xói lở, sụt trượt các mái dốc xung quanh bãi tập kết tạm gây mất an toàn

5. Các biện pháp giảm thiểu tác động của bùn nạo vét

Ngoài các biện pháp giảm thiểu tác động thông thường, kế hoạch nạo vét phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Thông báo thời điểm thi công và kế hoạch thi công chi tiết trước thời gian khởi công 01 tháng để người dân chủ động sắp xếp lịch canh tác và giải pháp thích nghi.
- Quan sát độ đục nước sông trong quá trình nạo vét và tạm ngưng nạo vét khi thấy độ đục tăng quá mức
- Kiểm soát nước rò rỉ ra từ các bãi tập kết tạm vật liệu, dẫn nước rò rỉ chảy về sông và ngăn không cho chảy về líp nhãn, mía hoặc các ao nuôi trồng thủy sản.
- Quan trắc pH nước rò rỉ, nếu không đạt chuẩn thì phải trung hòa bằng vôi cho đến khi pH đạt chuẩn thì mới cho xả ra môi trường
- Làm dề quây từng đoạn trước khi tiến hành nạo vét, thi công kè để hạn chế ảnh hưởng tới chất lượng nước và thủy sinh sông, kênh;
- Giảm thiểu sự xáo trộn lòng sông ở mức tối thiểu, thường xuyên giám sát hồ chứa tạm vật liệu nạo vét đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh, duy trì các rãnh thu gom nước róc xung quanh hồ;
- Nước róc bùn từ vật liệu nạo vét được dẫn qua rãnh nước chảy về lòng sông, kênh, không phát tán ra môi trường xung quanh;
- Hạn chế xuống mức thấp nhất tác động của việc nạo vét tới giao thông thủy, các công trình hiện có trên mặt nước và sự ổn định của các công trình trên bờ sông kênh, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến thực vật, cây xanh trên bờ kênh;
- Máy móc sử dụng để nạo vét chỉ được tiến hành với tốc độ chậm trong từng khoảng thời gian xác định, có khoảng nghỉ để bùn lắng;
- Cấm biển báo ở những chỗ nguy hiểm, ví dụ có dòng chảy ngầm, chỗ xói hay đào sâu. Cấm biển báo, cảnh báo dọc tuyến thi công cả trên mặt đất và mặt nước;
- Cung cấp đầy đủ áo phao và buộc công nhân sử dụng thi công trên mặt nước. Bố trí người quan sát trong suốt ca làm việc để ứng cứu kịp thời khi có sự cố đuối nước;

PHỤ LỤC 3 - PHÂN TÍCH, SO SÁNH CÁC PHƯƠNG ÁN

1. So sánh trường hợp “Có TDA” và “không có TDA”

Trong trường hợp “không có” TDA: là khi TDA không được thực hiện điều này có nghĩa là các vấn đề về môi trường và xã hội sẽ như hiện nay và thậm chí xấu đi. Ngập úng sẽ tiếp tục xảy ra, giao thông đi lại khó khăn, khu vực sẽ chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn và nước biển dâng, thu nhập của người dân ở khu vực nuôi trồng sẽ tiếp tục bị hạn chế do chất lượng nước trong các kênh rạch bị ô nhiễm, bệnh thủy sản sẽ tiếp tục không được kiểm soát tốt...

Trong trường hợp “có” TDA: dự án sẽ góp phần xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng về thủy lợi, giao thông, kết nối giao thông nội vùng với hệ thống giao thông hiện có để tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội đặc biệt là phát triển kinh tế biển, phát triển du lịch và phục vụ cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn, khu vực, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh.

Chi tiết về phân tích các tác động về mặt môi trường và xã hội khi có và không có TDA được trình bày như ở bảng 1 **Error! Reference source not found.**

Bảng 1. So sánh các tác động môi trường và xã hội khi có và không có TDA

TT	Vấn đề	Phương án chọn	
		“Không có” TDA	“Có” TDA
1	Vấn đề môi trường		
1.1	Chất lượng nước	Nguồn nước bị ô nhiễm do nước thải từ khu nuôi thủy sản.	- Cải thiện chất lượng nước thông qua việc hỗ trợ các mô hình sản xuất có kiểm soát chất lượng nước thải.
1.2	Thay đổi độ mặn của nguồn nước	Nước mặn xâm nhập sâu vào trong nội đồng làm cho việc sản xuất ngọt như trồng mía, rau màu và cây ăn trái của người dân gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là trong mùa khô.	Nước mặn được kiểm soát để sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản bền vững cho vùng TDA.
1.3	Thích ứng biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - TDA nằm ở khu vực được biển bao bọc mà đây là khu vực dự kiến sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi ngập úng và xâm nhập mặn trong bối cảnh BĐKH. - Nhận thức của người dân về BĐKH vẫn còn thấp. - Sinh kế hiện tại là không bền vững trong bối cảnh xâm nhập mặn và BĐKH. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức địa phương về BĐKH bằng việc thành lập Tổ thích ứng BĐKH. - Thực hiện các bước để chuyển đổi sản xuất từ mô hình sản xuất ngọt sang mặn - lợ, mặn - lợ sang mặn, tránh xung đột giữa kinh tế mặn và ngọt, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu
2	Vấn đề xã hội		
2.1	Phục vụ công tác ngăn lũ	Vùng dự án có địa hình thấp, thường xuyên bị ngập úng.	- Cải thiện tình trạng ngập úng qua việc nâng cấp và

	phòng chống lụt bão trên địa bàn	Đời sống và kinh tế không ổn định do thiên tai	xây dựng mới 62,659 km đê sông và đê biển và đường tỉnh 933B; - Giúp người dân ổn định, đầu tư vào nông nghiệp.
2.2	Tăng thu nhập cho các hộ dân trong khu vực hưởng lợi của TDA	Thu nhập của người dân tại khu vực nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng do chất lượng nguồn nước ngày càng xấu đi và thiệt hại ở các khu vực trồng cây ăn trái do mặn xâm nhập.	Góp phần tăng thu nhập của người dân do: - Điều tiết được nguồn nước sẽ giảm thiệt hại do xâm nhập mặn vào khu vực trồng cây ăn trái. - Hình thành các cây cầu sẽ giúp cho hàng hóa được vận chuyển nhanh hơn nên giữ được chất lượng và bán được giá tốt hơn. - Giá bán của tôm sinh thái cao hơn so với giá bán tôm không có chứng nhận sinh thái
2.3	Cung cấp nước ngọt cho sản xuất, sinh hoạt	Hiện nay, ở khu vực nguồn nước ngọt cho nông nghiệp và sản xuất còn thiếu do mặn xâm nhập	Khi xây dựng xong tuyến đê biển và các công sẽ điều tiết được mặn từ đó sẽ tăng khả năng cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp
2.4	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông	Hệ thống hạ tầng giao thông tuyến 933B cùng với 9 cầu trên tuyến bị xuống cấp, kích thước nhỏ hẹp không đáp ứng nhu cầu vận chuyển, nền đường thấp nên bị ngập	Dự án sẽ tạo điều kiện cho giao thông vận tải trong vùng được phát triển.
2.5	Thu hồi đất và tái định cư	Không thu hồi đất và không yêu cầu tái định cư.	Thu hồi vĩnh viễn 497.936 m² (1.410 hộ) Thu hồi tạm thời 63.146.m² (785 hộ)
2.6	Gián đoạn giao thông thủy	Không	Giao thông thủy sẽ bị thay đổi khi một số cửa rạch bị đóng lại bằng đê.

4.2. So sánh các phương án

Bảng 4.2 **Error! Reference source not found.** so sánh các phương án lựa chọn về mặt kỹ thuật thiết kế công. Kết quả cho thấy: (i) đối với kết cấu công, Phương án bao lớn (PA1) sẽ có tác động bất lợi đối với xã hội và môi trường nhiều hơn Phương án bao nhỏ (PA2); và (ii) đối với loại hình kết cấu, Phương án 2 sẽ có những tác động tiêu cực môi trường và xã hội thấp hơn Phương án 1. Trên thực tế những tác động tiêu cực của phương án 2 là không đáng kể và có thể giảm thiểu được, nên Phương án 2 nên đã được chọn.

Bảng 1. Các phương án kỹ thuật của các công thực hiện trong TDA

TT	Hạng mục	Các phương án chọn	
		Phương án bờ bao lớn	Phương án bờ bao nhỏ
	Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động hoàn toàn trong kiểm soát ngập úng do triều cường và nước biển dâng. - Phù hợp với mô hình sản xuất lớn. - Không phải đầu tư hệ thống bờ bao ven các rạch (hiện trạng là cầu giao giao thông). - Có thể tổ chức vận hành hệ thống cống để cấp thoát nước riêng biệt trên diện rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ít ảnh hưởng tới giao thông thủy trong vùng, trao đổi nước trong vùng tốt hơn. - Tăng khả năng tự làm sạch của nguồn nước. - Tận dụng được các cầu giao thông hiện trạng, không phải xây mới các cống đầu kênh dẫn tới giảm chi phí xây dựng. - Chi phí vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình trên đê hàng năm giảm. - Chủ động trong tổ chức sản xuất, mức độ an toàn trong sản xuất cao. Chủ động được yêu cầu về cấp thoát nước tách rời (quy mô nhỏ) phục vụ nuôi tôm ven biển. - Giảm thiểu rủi ro hơn so với phương án ô bao lớn khi xảy ra sự cố vỡ đê, bờ bao hay nước tràn.
	Nhược điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng lớn tới giao thông thủy (khi cống đóng để ngăn triều cường thì không thể giao thông thủy trong ngoài vùng bao). - Chi phí xây dựng gia tăng do phải thay thế các cầu hiện trạng bằng cống. - Việc vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình hàng năm phức tạp và tốn kém, tính an toàn trong sản xuất không cao bằng phương án bao nhỏ khi xảy ra sự cố vỡ đê hay bờ bao. - Môi trường nước trong vùng bao bị ảnh hưởng nếu không được vận hành hợp lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phải xây dựng những đê bao nhỏ ven các kênh rạch trong vùng có cầu giao thông ở đầu rạch; - Hiện trạng những đê bao nay đã có tuy nhiên hàng năm vẫn cần phải nâng cấp lên khi cần thiết. - Vận hành, bảo dưỡng đơn giản hơn bờ bao lớn
	Tác động đến môi trường, xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Thi công phụ thuộc nhiều vào thời tiết nên khó hạn chế được tác động - Ảnh hưởng đến xã hội nhiều do cần đất để bố trí công trường, kho bãi, lán trại phục vụ cho công tác đổ bê tông - Thời gian thi công lâu nên ảnh hưởng đến môi trường sẽ dài hơn 	<ul style="list-style-type: none"> - Ít gây ô nhiễm môi trường khu vực xây dựng hơn so với phương án BTCT đổ tại chỗ. - Tác động đến xã hội ít các cấu kiện chính được sản xuất tại nhà máy.
	Hiệu quả	Chi phí xây dựng gia tăng do phải	Chi phí vận hành và duy tu bảo dưỡng

TT	Hạng mục	Các phương án chọn	
		Phương án bờ bao lớn	Phương án bờ bao nhỏ
	kinh tế	thay thế các cầu hiện trạng bằng cống.	công trình trên đê hàng năm giảm.
	<i>Kết luận</i>	<i>Không lựa chọn</i>	<u>Lựa chọn</u>

4.3. So sánh các phương án mở rộng, nâng cấp đường 933B với bề rộng 14m và 7m.

Phương án mở rộng đường bề rộng 14m và 7m được so sánh chi tiết bảng sau:

Bảng 2. Các phương án mở rộng, nâng cấp đường 933B với bề rộng 14m và 7m.

TT	Hạng mục	Các phương án		
		Phương án mở rộng, nâng cấp đường 14m	Phương án mở rộng, nâng cấp đường 7m	
1	Khối lượng đất đào (m ³)	187.897	121.750	
2	Khối lượng GPMB (ha)	51.03	56.109	
3	Các tác động	Diện tích đất thu hồi mở rộng, nâng cấp 2 bên tuyến giao thông	Nhiều => ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất, canh tác, giao thương người dân.	Ít => ảnh hưởng ít đến hoạt động sản xuất, canh tác, giao thương người dân
		Tác động từ hoạt động đào, đất, phát sinh bụi, tiếng ồn,...	Nhiều => ảnh hưởng đến người dân lớn	Ít => ảnh hưởng đến người dân ít
		Thời gian thi công	Dài => ảnh hưởng lâu dài đến hoạt động đi lại của người dân	Ngắn => ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân trong thời gian dài
		Tác động chất thải rắn, nước thải vệ sinh máy móc,...	Nhiều => ảnh hưởng nhiều sức khỏe công nhân và người dân xung quanh	Ít => ảnh hưởng ít đến sức khỏe công nhân và người dân xung quanh
		Trật tự an ninh	Nguy cơ cao => ảnh hưởng đến thời gian thi công	Nguy cơ thấp => ảnh hưởng đến thời gian thi công
		Rủi ro, sự cố, TNLD	Nguy cơ cao => ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân thi công	Rủi ro thấp => ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân thi
		Rạch	Lấp rạch, guy cơ cao => gây ngập tại khu vực này, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế và sinh hoạt của đông dân cư.	Không lấp rạch, ít ảnh hưởng đến dòng chảy, đời sống, sinh hoạt của dân cư
	<i>Kết luận</i>	<i>Không chọn</i>	<u>Lựa chọn</u>	

4.4. So sánh các phương án mở rộng tuyến đường thẳng và tuyến tránh

Phương án mở rộng tuyến đường thẳng và tuyến tránh được thể hiện chi tiết bảng sau:

Bảng 3. Các phương án mở rộng tuyến đường thẳng và tuyến tránh

TT	Giai đoạn		Các phương án chọn	
			Phương án mở rộng tuyến đường thẳng	Phương án thi công tuyến tránh
1	Thi công xây dựng		<ul style="list-style-type: none"> - Thu hồi đất mở rộng tuyến đường không nhiều (khoảng 1m mỗi bên đường). - Giảm tác động từ hoạt động đào đất, đắp đất. - Rút ngắn thời gian thi công. - Các hoạt động thi công phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung,... ảnh hưởng nhiều đến khu dân cư. - Tiết kiệm kinh phí thuê nhiều nhân công trong hoạt động đào, đắp đất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu hồi đất, mất đất canh tác của người dân. - Thời gian thi công lâu hơn, phải tiến hành công tác thu hồi, bồi thường cho người dân. - Tốn nhiều kinh phí trong giai đoạn thi công (bồi thường, xây dựng cầu, thuê nhiều nhân công,...) - Các hoạt động thi công phát sinh chất thải, ít tác động đến người dân.
2	Vận hành	Tích cực	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng giao thương khu vực 2 bên đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm sự cố, rủi ro TNGT. - Hạn chế tình trạng ùng tắc giao thông trên toàn tuyến tránh. - Chất thải phát sinh trong quá trình vận hành, ít ảnh hưởng đến người dân. - Tránh gây ùng tắc giao thông ngay đầu vào khu dân cư (nút thắt cổ chai).
		Tiêu cực	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng nguy cơ xảy ra TNGT - Sự cố ùng tắc giao thông đi qua khu dân cư. - Ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống khu dân cư (tiếng ồn, độ rung, bụi phát sinh,...). 	<ul style="list-style-type: none"> - Mất đất canh tác, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh tế của người dân.
Kết luận		Không chọn		<u>Lựa chọn</u>

PHỤ LỤC 4: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC 5: BIÊN BẢN THAM VẤN Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG

PHỤ LỤC 6: BẢN ĐỒ LẤY MẪU HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NỀN

Số: 2770/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2
TỈNH SÓC TRĂNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 15957
Ngày: 27/10/2017

Chuyển: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Lưu hồ sơ gốc: Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 352/BQLDA2-PDA2 ngày 27/9/2017, số 357/BQLDA2-PDA2 ngày 29/9/2017, số 374/BQLDA2-PDA2 ngày 12/10/2017 và số 385/BQLDA2-PDA2 ngày 24/10/2017 của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 2057/TTr-STNMT ngày 27/10/2017),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung, được lập bởi Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, tiến độ thực hiện dự án
 - 1.1. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.
 - 1.2. Quy mô
 - a) Cấu phần xây dựng hạ tầng
 - * Nâng cấp đê biển:
 - Củng cố, nâng cấp 23,1km đê biển để ngăn triều cường xâm nhập, bão và nước biển dâng và bão.

- Đầu tư xây dựng một số công trình mới trên đê biển (05 cống ngầm, 08 cống bông, 01 cầu giao thông) để phục vụ cấp thoát nước cho một số khu vực nuôi thủy sản; đồng thời hạn chế bồi lắng hệ thống kênh rạch.

- Nâng cấp các công trình cống, cầu hiện trạng trên tuyến đê.

* Xây dựng mới 02 tuyến đê sông Cồn Tròn và Bến Bạ

- Xây dựng mới 80,809km đê sông và các đập đất trên đê sông.

- Xây dựng mới các cống ngầm và cống bông trên tuyến đê sông để phục vụ cấp thoát nước cho sản xuất nông nghiệp và thủy sản.

- Xây dựng mới cầu giao thông để phục vụ giao thông cho toàn bộ cù lao.

* Nâng cấp tuyến giao thông Đường tỉnh 933B (chiều dài 31km) và xây mới 09 cầu trên tuyến để thay thế các cầu hiện trạng.

* Hệ thống điện phục vụ sản xuất: Cải tạo và xây dựng mới 98,20km đường điện trung thế, 100,9km đường điện hạ thế và các trạm biến áp trên địa bàn các xã (tập trung cho 05 xã gần biển) để phục vụ nuôi trồng thủy sản và sinh hoạt.

* Khôi phục rừng ngập mặn ven biển: Trồng bổ sung rừng ngập mặn ven biển tại các vị trí đai rừng mỏng và các vị trí có thể mở rộng đai rừng để đảm bảo vành đai rừng ngập mặn (trồng khoảng 40 ha rừng ngập mặn; xây dựng khoảng 5.112m tường mềm giảm sóng, giảm dòng chảy ven bờ).

b) Cấu phần phi công trình, bao gồm: Các mô hình sản xuất dự kiến (như mô hình “Nuôi thủy sản kết hợp (Vọp và Ốc len) dưới tán rừng ngập mặn”; mô hình “Nuôi tôm Sú trong rừng trồng trên vùng đệm ven đê”; mô hình “Nuôi tôm Sú, tôm Thẻ chân trắng đạt chứng nhận VietGAP”; mô hình “Nuôi tôm Sú ghép cá Rô phi, kết hợp nuôi cá Đồi mược trong ao lắng; mô hình “Chăn nuôi gia súc (bò, dê) và gia cầm chuyên thịt (gà, vịt) bằng các giống chất lượng cao sử dụng phụ phẩm nông nghiệp phát triển theo hướng an toàn sinh học”; mô hình “Trồng cây ăn quả chịu mặn (dừa xiêm, măng cầu) bằng các giống chất lượng cao hướng đến phát triển du lịch sinh thái vùng ven biển”;...); mô hình du lịch sinh thái và các giải pháp vận hành công trình.

1.3. Tổng vốn đầu tư: 799.629.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi chín tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu đồng).

1.4. Tiến độ thực hiện: Năm 2017 - 2022.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2. Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, chương trình giám sát môi trường đúng theo nội dung báo cáo được phê duyệt và có trách nhiệm báo cáo định kỳ với cơ quan nhà nước chức năng.

Điều 2. Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện theo Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT;
- Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện CLD;
- UBND thị trấn CLD;
- UBND các xã: AT1, AT2, AT3, Đại Ân 1, An Thạnh Tây, An hạnh Đông, An Thạnh Nam;
- Lưu: VT, KT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hiếu

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 10 năm 2017

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Ý kiến của Chánh Văn phòng (Phó Chánh Văn phòng) Ban QLDA 2:

Chức danh Giám đốc

PGĐ Văn phòng - BCS

PGĐ 2, SCKH, CCTĐ

Chức vụ Chánh Văn phòng

Ý kiến của Giám đốc (Phó Giám đốc) Ban QLDA 2:



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ **Tiểu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂNG CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ **Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ **Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- 4/ **Loại mẫu** : Tiếng ồn
- 5/ **Các thiết bị đo đạc**

TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp phân tích
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2:2010

BẢNG KẾT QUẢ ĐO TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)
1.Khu vực cầu Bình Linh (X=567860; Y=1071635)	46
2.Khu vực cầu Xẻo Lước (X=573290; Y=1065154)	48
3.Khu vực cầu Ông Đình (X=574296; Y=1062792)	58
4.Khu vực rạch Đùi 2 (X=520022; Y=1066731)	52
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 55

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy





**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiểu dự án : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ Địa chỉ : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017
- 4/ Loại mẫu : Chất lượng không khí
- 5/ Phương pháp phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích
1	Bụi*	TCVN 5067:1995
2	CO*	SOP-K01
3	SO ₂ *	TCVN 5971:1995
4	NO ₂ *	TCVN 6137:2009

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KV XUNG QUANH

Chỉ tiêu Điểm đo	Bụi	CO	SO ₂	NO ₂
	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)	(mg/m ³)
1.Khu vực cầu Bình Linh (X=567860; Y=1071635)	0,12	5,19	0,041	0,020
2.Khu vực cầu Xèo Lước (X=573290;Y=1065154)	0,19	5,30	0,036	0,011
3.Khu vực cầu Ông Đình (X=574296;Y=1062792)	0,20	5,44	0,031	0,017
4.Khu vực rạch Đùi 2 (X=520022;Y=1066731)	0,18	5,25	0,040	0,023
Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05 : 2013/BTNMT)	0,3	30	0,35	0,2

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiểu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂU CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Nước ngầm tại hộ dân Đoàn Tuấn Hùng (X=568235 ; Y=1071617)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC NGẦM

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09-MT 2015/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	pH**(28,5 ⁰ C)	-	6,18	5,5 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng tổng cộng**	mgCaCO ₃ /l	255,5	500	TCVN 6224-1996
3	TSS*	mg/l	12	-	SMEWW 2540D:2012
4	Clorua**	mg/l	2,56<LOQ (LOQ=5)	250	TCVN 6194-1996
5	Sulfat**	mg/l	38,41	400	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2012
6	Nitrat**	mg/l	0,058	15	TCVN 6180-1996
7	Nitrit**	mg/l	KPH (MDL=5×10 ⁻³)	1	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2012
8	Sắt tổng cộng**	mg/l	0,796	5	SMEWW 3111B:2012
9	Chì **(Pb)	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,01	TCVN 6193B:1996
10	Amôni*(tính theo N)	mg/l	4,34	1	TCVN 6179-1:1996
11	As*	mg/l	KPH (MDL=2×10 ⁻³)	0,05	TCVN 6626:2000
12	Kẽm**(Zn)	mg/l	KPH (MDL=0,047)	3	TCVN 6193:1996
13	Tổng Coliform*	MPN/ 100ml	2	3	TCVN 6187-2-2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc


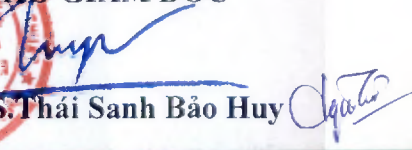
() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy


**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

 ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiêu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂU CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Nước ngầm tại hộ dân Phan Văn Tri (X=573312; Y=1065145)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC NGẦM

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09-MT 2015/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	pH**(27,5 ⁰ C)	-	6,20	5,5 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng tổng cộng**	mgCaCO ₃ /l	282	500	TCVN 6224-1996
3	TSS	mg/l	13	-	SMEWW 2540D:2012
4	Clorua**	mg/l	2,98<LOQ (LOQ=5)	250	TCVN 6194-1996
5	Sulfat**	mg/l	42,73	400	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2012
6	Nitrat**	mg/l	0,062	15	TCVN 6180-1996
7	Nitrit**	mg/l	KPH (MDL=5×10 ⁻³)	1	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
8	Sắt tổng cộng**	mg/l	0,418	5	SMEWW 3111B:2012
9	Chì **(Pb)	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,01	TCVN 6193B:1996
10	Amôni*(tính theo N)	mg/l	1,36	1	TCVN 6179-1:1996
11	As*	mg/l	KPH (MDL=2×10 ⁻³)	0,05	TCVN 6626:2000
12	Kẽm**(Zn)	mg/l	KPH (MDL=0,047)	3	TCVN 6193:1996
13	Tổng Coliform*	MPN/100ml		3	TCVN 6187-2-2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KI. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÒNG GIÁM ĐỐC**


ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ **Tiểu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂNG CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG

Dự án : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)

2/ **Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng

3/ **Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017

Loại mẫu : Nước ngầm tại hộ dân Dương Văn Sâm (X=574280; Y=1062772)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC NGẦM

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09-MT 2015/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	pH**(27,7 ⁰ C)	-	6,22	5,5 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng tổng cộng**	mgCaCO ₃ /l	175	500	TCVN 6224-1996
3	TSS	mg/l	17	-	SMEWW 2540D:2012
4	Clorua**	mg/l	5,11	250	TCVN 6194-1996
5	Sulfat**	mg/l	27,94	400	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2012
6	Nitrat**	mg/l	0,065	15	TCVN 6180-1996
7	Nitrit**	mg/l	KPH (MDL=5×10 ⁻³)	1	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
8	Sắt tổng cộng**	mg/l	0,552	5	SMEWW 3111B:2012
9	Chì **(Pb)	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,01	TCVN 6193B:1996
10	Amôni*(tính theo N)	mg/l	3,25	1	TCVN 6179-1:1996
11	As*	mg/l	KPH (MDL=2×10 ⁻³)	0,05	TCVN 6626:2000
12	Kẽm**(Zn)	mg/l	KPH (MDL=0,047)	3	TCVN 6193:1996
13	Tổng Coliform*	MPN/ 100ml	2	3	TCVN 6187-2-2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy



ThS. Thái Sanh Bảo Huy



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiêu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂNG CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHÔNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Nước ngầm tại hộ dân Trần Văn Hồng (X=578460;Y=1062588)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC NGẦM

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09-MT 2015/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	pH**(26,9 ^o C)	-	6,19	5,5 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng tổng cộng**	mgCaCO ₃ /l	189	500	TCVN 6224-1996
3	TSS	mg/l	15	-	SMEWW 2540D:2012
4	Clorua**	mg/l	22,01	250	TCVN 6194-1996
5	Sulfat**	mg/l	10,08	400	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2012
6	Nitrat**	mg/l	0,074	15	TCVN 6180-1996
7	Nitrit**	mg/l	KPH (MDL=5×10 ⁻³)	1	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
8	Sắt tổng cộng**	mg/l	0,124	5	SMEWW 3111B:2012
9	Chì **(Pb)	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,01	TCVN 6193B:1996
10	Amôni*(tính theo N)	mg/l	1,73	1	TCVN 6179-1:1996
11	As*	mg/l	KPH (MDL=2×10 ⁻³)	0,05	TCVN 6626:2000
12	Kẽm**(Zn)	mg/l	KPH (MDL=0,047)	3	TCVN 6193:1996
13	Tổng Coliform*	MPN/ 100ml	KPH (MDL=2)	3	TCVN 6187-2-2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy



ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

1/ Tiểu dự án

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG
: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂNG CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG

Dự án

: CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CÙ LONG (ICRSL)

2/ Địa chỉ

: Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng

3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017

4/ Loại mẫu

: Nước mặt tại khém Bình Linh (X=568095;Y=1071435)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
				B1	B2	
1	pH** (26,1 ⁰ C)	-	6,25	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	DO**	mgO ₂ /l	6,49	≥4	≥2	TCVN 7325:2004
3	TSS**	mg/l	95	50	100	SMEWW 2540D:2012
4	COD*	mg/l	38	30	50	SMEWW-5220.C:2012
5	BOD ₅ **	mg/l	20	15	25	TCVN 6001-1:2008
6	Nitrit**	mg/l	0,026	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
7	Nitrat**	mg/l	6,82	10	15	TCVN 6180:1996
8	Phosphat**(PO ₄ ³)	mg/l	0,224	0,3	0,5	TCVN 6202:2008
9	Clorua**	mg/l	108,6	600	-	TCVN 6194:1996
10	Tổng N**	mg/l	7,19	-	-	TCVN 6638:2000
11	Tổng P**	mg/l	0,672	-	-	TCVN 6202:2008
12	Pb**	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,05	0,05	TCVN 6193B:1996
13	Fe**	mg/l	51,16	1,5	2	TCVN 6177:1996
14	Dầu mỡ khoáng*	mg/l	KPH (MDL=0,3)	0,1	0,3	TCVN 5070-1995
15	Tổng coliform*	MPN/ 100ml	4.100	7.500	10.000	TCVN 6187-2:2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

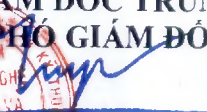
(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy



**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

1/ Tiểu dự án

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG
: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂNG CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG

Dự án

: CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)

2/ Địa chỉ

: Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng

3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017

4/ Loại mẫu

: Nước mặt tại khém Bà Hành (X=567305 ; Y=1070788)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
				B1	B2	
1	pH** (28,7 ⁰ C)	-	6,18	5,5-9	5,5 - 9	TCVN 6492:2011
2	DO**	mgO ₂ /l	6,47	≥4	≥2	TCVN 7325:2004
3	TSS**	mg/l	97	50	100	SMEWW 2540D:2012
4	COD**	mg/l	45	30	50	SMEWW-5220.C:2012
5	BOD ₅ **	mg/l	26	15	25	TCVN 6001-1:2008
6	Nitrit**	mg/l	0,029	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
7	Nitrat**	mg/l	6,91	10	15	TCVN 6180:1996
8	Phosphat**(PO ₄ ³)	mg/l	0,217	0,3	0,5	TCVN 6202:2008
9	Clorua**	mg/l	132,1	600	-	TCVN 6194:1996
10	Tổng N**	mg/l	7,34	-	-	TCVN 6638:2000
11	Tổng P**	mg/l	0,651	-	-	TCVN 6202:2008
12	Pb**	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,05	0,05	TCVN 6193B:1996
13	Fe**	mg/l	6,47	1,5	2	TCVN 6177:1996
14	Dầu mỡ khoáng*	mg/l	KPH (MDL=0,3)	0,1	0,3	TCVN 5070-1995
15	Tổng coliform*	MPN/ 100ml	6.300	7.500	10.000	TCVN 6187-2:2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**
ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

1/ Tiêu dự án

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG
: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG

Dự án

: CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)

2/ Địa chỉ

: Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng

3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017

4/ Loại mẫu : Nước mặt tại khém Sâu (X=569216;Y=1069636)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
				B1	B2	
1	pH** (27,3 ⁰ C)	-	6,22	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	DO**	mgO ₂ /l	8,71	≥4	≥2	TCVN 7325:2004
3	TSS**	mg/l	96	50	100	SMEWW 2540D:2012
4	COD*	mg/l	38	30	50	SMEWW-5220.C:2012
5	BOD ₅ **	mg/l	21	15	25	TCVN 6001-1:2008
6	Nitrit**	mg/l	0,028	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
7	Nitrat**	mg/l	6,23	10	15	TCVN 6180:1996
8	Phosphat**(PO ₄ ³⁻)	mg/l	0,221	0,3	0,5	TCVN 6202:2008
9	Clorua**	mg/l	129,2	600	-	TCVN 6194:1996
10	Tổng N**	mg/l	6,6	-	-	TCVN 6638:2000
11	Tổng P**	mg/l	0,663	-	-	TCVN 6202:2008
12	Pb**	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,05	0,05	TCVN 6193B:1996
13	Fe**	mg/l	8,71	1,5	2	TCVN 6177:1996
14	Dầu mỡ khoáng*	mg/l	KPH (MDL=0,3)	0,1	0,3	TCVN 5070-1995
15	Tổng coliform*	MPN/ 100ml	4.600	7.500	10.000	TCVN 6187-2:2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Thái Sanh Bảo Huy



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiêu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- 4/ Loại mẫu** : Nước mặt sông Bến Bạ (X=571787;Y=1069709)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
				B1	B2	
1	pH** (26,6 ⁰ C)	-	6,2	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	DO**	mgO ₂ /l	7,41	≥4	≥2	TCVN 7325:2004
3	TSS**	mg/l	52	50	100	SMEWW 2540D:2012
4	COD*	mg/l	19	30	50	SMEWW-5220.C:2012
5	BOD ₅ **	mg/l	10	15	25	TCVN 6001-1:2008
6	Nitrit**	mg/l	0,095	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
7	Nitrat**	mg/l	12,8	10	15	TCVN 6180:1996
8	Phosphat**(PO ₄ ³⁻)	mg/l	0,041	0,3	0,5	TCVN 6202:2008
9	Clorua**	mg/l	650,4	600	-	TCVN 6194:1996
10	Tổng N**	mg/l	17,75	-	-	TCVN 6638:2000
11	Tổng P**	mg/l	0,123	-	-	TCVN 6202:2008
12	Pb**	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,05	0,05	TCVN 6193B:1996
13	Fe**	mg/l	7,41	1,5	2	TCVN 6177:1996
14	Dầu mỡ khoáng*	mg/l	KPH (MDL=0,3)	0,1	0,3	TCVN 5070-1995
15	Tổng coliform*	MPN/ 100ml	3.800	7.500	10.000	TCVN 6187-2:2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS: Thái Sanh Bảo Huy





**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

- KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG**
- 1/ Tiêu dự án : **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG**
- Dự án : **CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)**
- 2/ Địa chỉ : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017
- 4/ Loại mẫu : Nước mặt rạch Cồn Tròn (X=574109;Y=1065310)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
				B1	B2	
1	pH** (26,2 ⁰ C)	-	6,28	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	DO**	mgO ₂ /l	1,69	≥4	≥2	TCVN 7325:2004
3	TSS**	mg/l	43	50	100	SMEWW 2540D:2012
4	COD*	mg/l	13	30	50	SMEWW-5220.C:2012
5	BOD ₅ **	mg/l	9	15	25	TCVN 6001-1:2008
6	Nitrit**	mg/l	0,567	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
7	Nitrat**	mg/l	8,95	10	15	TCVN 6180:1996
8	Phosphat**(PO ₄ ³⁻)	mg/l	0,024	0,3	0,5	TCVN 6202:2008
9	Clorua**	mg/l	857,7	600	-	TCVN 6194:1996
10	Tổng N**	mg/l	15,28	-	-	TCVN 6638:2000
11	Tổng P**	mg/l	0,066	-	-	TCVN 6202:2008
12	Pb**	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,05	0,05	TCVN 6193B:1996
13	Fe**	mg/l	1,69	1,5	2	TCVN 6177:1996
14	Dầu mỡ khoáng*	mg/l	KPH (MDL=0,3)	0,1	0,3	TCVN 5070-1995
15	Tổng coliform*	MPN/ 100ml	2.700	7.500	10.000	TCVN 6187-2:2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiêu dự án : **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG**
- Dự án : **CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)**
- 2/ Địa chỉ : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017
- 4/ Loại mẫu : Nước mặt ngoài khu vực đô biển (X=530836;Y=1050843)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
				B1	B2	
1	pH** (27,5 ^o C)	-	6,31	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	DO**	mgO ₂ /l	5,94	≥4	≥2	TCVN 7325:2004
3	TSS**	mg/l	112	50	100	SMEWW 2540D:2012
4	COD**	mg/l	109	30	50	SMEWW-5220.C:2012
5	BOD ₅ **	mg/l	70	15	25	TCVN 6001-1:2008
6	Nitrit**	mg/l	0,028	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
7	Nitrat**	mg/l	6,17	10	15	TCVN 6180:1996
8	Phosphat**(PO ₄ ³)	mg/l	0,142	0,3	0,5	TCVN 6202:2008
9	Clorua**	mg/l	1.704	600	-	TCVN 6194:1996
10	Tổng N**	mg/l	9,25	-	-	TCVN 6638:2000
11	Tổng P**	mg/l	0,426	-	-	TCVN 6202:2008
12	Pb**	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,05	0,05	TCVN 6193B:1996
13	Fe**	mg/l	67,51	1,5	2	TCVN 6177:1996
14	Dầu mỡ khoáng*	mg/l	KPH (MDL=0,3)	0,1	0,3	TCVN 5070-1995
15	Tổng coliform*	MPN/ 100ml	9.000	7.500	10.000	TCVN 6187-2:2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; **MDL:** Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHỤ GIÁM ĐỐC**


ThS. Thái Sanh Bảo Huy



**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

1/ Tiêu dự án

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

: ĐÀU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG

Dự án

: CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)

2/ Địa chỉ

: Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng

3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017

4/ Loại mẫu

: Nước mặt tại cửa biển Trần Đề (X=524914;Y=1050843)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
				B1	B2	
1	pH** (26,0°C)	-	6,27	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	DO**	mgO ₂ /l	5,55	≥4	≥2	TCVN 7325:2004
3	TSS**	mg/l	113	50	100	SMEWW 2540D:2012
4	COD**	mg/l	96	30	50	SMEWW-5220.C:2012
5	BOD ₅ **	mg/l	58	15	25	TCVN 6001-1:2008
6	Nitrit**	mg/l	0,036	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
7	Nitrat**	mg/l	8,24	10	15	TCVN 6180:1996
8	Phosphat**(PO ₄ ³⁻)	mg/l	0,194	0,3	0,5	TCVN 6202:2008
9	Clorua**	mg/l	1.704	600	-	TCVN 6194:1996
10	Tổng N**	mg/l	11,11	-	-	TCVN 6638:2000
11	Tổng P**	mg/l	0,582	-	-	TCVN 6202:2008
12	Pb**	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,05	0,05	TCVN 6193B:1996
13	Fe**	mg/l	75,54	1,5	2	TCVN 6177:1996
14	Dầu mỡ khoáng*	mg/l	KPH (MDL=0,3)	0,1	0,3	TCVN 5070-1995
15	Tổng coliform*	MPN/ 100ml	8.400	7.500	10.000	TCVN 6187-2:2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS. Thái Sanh Bảo Huy



**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

1/ Tiêu dự án

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG
: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG

Dự án

: CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)

2/ Địa chỉ

: Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng

3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017

4/ Loại mẫu

: Nước mặt tại cửa biển Định An (X=532163;Y=1059582)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
				B1	B2	
1	pH** (27,6 ⁰ C)	-	6,15	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	DO**	mgO ₂ /l	6,19	≥4	≥2	TCVN 7325:2004
3	TSS**	mg/l	97	50	100	SMEWW 2540D:2012
4	COD**	mg/l	79	30	50	SMEWW-5220.C:2012
5	BOD ₅ **	mg/l	50	15	25	TCVN 6001-1:2008
6	Nitrit**	mg/l	0,034	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
7	Nitrat**	mg/l	7,16	10	15	TCVN 6180:1996
8	Phosphat**(PO ₄ ³)	mg/l	0,148	0,3	0,5	TCVN 6202:2008
9	Clorua**	mg/l	1.590	600	-	TCVN 6194:1996
10	Tổng N**	mg/l	10,26	-	-	TCVN 6638:2000
11	Tổng P**	mg/l	0,444	-	-	TCVN 6202:2008
12	Pb**	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,05	0,05	TCVN 6193B:1996
13	Fe**	mg/l	79,81	1,5	2	TCVN 6177:1996
14	Dầu mỡ khoáng*	mg/l	KPH (MDL=0,3)	0,1	0,3	TCVN 5070-1995
15	Tổng coliform*	MPN/ 100ml	7.000	7.500	10.000	TCVN 6187-2:2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

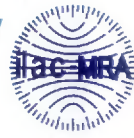
ThS. Thái Sanh Bảo Huy



**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiêu dự án : **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂU CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG**
- Dự án : **CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)**
- 2/ Địa chỉ : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017
- 4/ Loại mẫu : Nước mặt tại kênh Vàm Hồ Lớn (X=525110;Y=1055030)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT : 2015/BTNMT		Phương pháp phân tích
				B1	B2	
1	pH** (27,8 ⁰ C)	-	6,32	5,5-9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	DO**	mgO ₂ /l	7,31	≥4	≥2	TCVN 7325:2004
3	TSS**	mg/l	58	50	100	SMEWW 2540D:2012
4	COD**	mg/l	44	30	50	SMEWW-5220.C:2012
5	BOD ₅ **	mg/l	24	15	25	TCVN 6001-1:2008
6	Nitrit**	mg/l	0,058	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B:2012
7	Nitrat**	mg/l	8,95	10	15	TCVN 6180:1996
8	Phosphat**(PO ₄ ³)	mg/l	0,095	0,3	0,5	TCVN 6202:2008
9	Clorua**	mg/l	323,8	600	-	TCVN 6194:1996
10	Tổng N**	mg/l	10,56	-	-	TCVN 6638:2000
11	Tổng P**	mg/l	0,285	-	-	TCVN 6202:2008
12	Pb**	mg/l	KPH (MDL=33×10 ⁻⁴)	0,05	0,05	TCVN 6193B:1996
13	Fe**	mg/l	7,21	1,5	2	TCVN 6177:1996
14	Dầu mỡ khoáng*	mg/l	KPH (MDL=0,3)	0,1	0,3	TCVN 5070-1995
15	Tổng coliform*	MPN/ 100ml	5.000	7.500	10.000	TCVN 6187-2:2009

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS. Thái Sanh Bảo Huy



**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiêu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ÚNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Đất tại cầu Bình Linh (X=567858;Y=1071640)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU ĐẤT

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03-MT: 2015/BTNMT ĐẤT CÔNG NGHIỆP	Phương pháp phân tích
1	As*	mg/kg	6,41	25	TCVN 6649:2000 + TCVN 8467:2010
2	Cadimi**	mg/kg	KPH (MDL=0,5)	10	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
3	Đồng**	mg/kg	23,2	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
4	Chì**	mg/kg	21,4	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
5	Kẽm**	mg/kg	87,2	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
6	Hg*	mg/kg	KPH (MDL=0,32)	-	TCVN 6649:2000 + TCVN 8882:2011

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy



**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ThS.Thái Sanh Bảo Huy



**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ **Tiêu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYÊN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ **Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ **Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Đất tại cầu Xẻo Lước (X=573279;Y=1065150)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU ĐẤT

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03-MT: 2015/BTNMT ĐẤT CÔNG NGHIỆP	Phương pháp phân tích
1	As*	mg/kg	4,23	25	TCVN 6649:2000 + TCVN 8467:2010
2	Cadimi**	mg/kg	KPH (MDL=0,5)	10	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
3	Đồng**	mg/kg	28,6	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
4	Chì**	mg/kg	19,6	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
5	Kẽm**	mg/kg	75,0	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
6	Hg*	mg/kg	KPH (MDL=0,32)	-	TCVN 6649:2000 + TCVN 8882:2011

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ **Tiêu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ **Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ **Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Đất tại cầu Ông Đình (X=574280;Y=1062785)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU ĐẤT

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03-MT: 2015/BTNMT ĐẤT CÔNG NGHIỆP	Phương pháp phân tích
1	As*	mg/kg	20,3	25	TCVN 6649:2000 + TCVN 8467:2010
2	Cadimi**	mg/kg	KPH (MDL=0,5)	10	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
3	Đồng**	mg/kg	25,1	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
4	Chi**	mg/kg	23,0	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
5	Kẽm**	mg/kg	104	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
6	Hg*	mg/kg	KPH (MDL=0,32)	-	TCVN 6649:2000 + TCVN 8882:2011

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

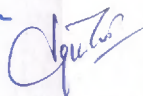


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ **Tiêu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ **Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ **Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Đất tại rạch Đùi 2 (X=520030;Y=1066738)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU ĐẤT

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03-MT: 2015/BTNMT ĐẤT CÔNG NGHIỆP	Phương pháp phân tích
1	As*	mg/kg	4,22	25	TCVN 6649:2000 + TCVN 8467:2010
2	Cadimi**	mg/kg	KPH (MDL=0,5)	10	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
3	Đồng**	mg/kg	20,1	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
4	Chì**	mg/kg	25,7	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
5	Kẽm**	mg/kg	93,3	300	TCVN 6649: 2000 + TCVN 6496: 2009
6	Hg*	mg/kg	KPH (MDL=0,32)	-	TCVN 6649:2000 + TCVN 8882:2011

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ **Tiêu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂU CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ **Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ **Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Trầm tích sông Bến Bạ (X=571787;Y=1069709)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH TRẦM TÍCH

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 43: 2012/BTNMT		Phương pháp phân tích
				Trầm tích nước ngọt	Trầm tích nước mặn, nước lợ	
1	Đồng**	mg/kg	22,7	197	108	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
2	Chì**	mg/kg	21,4	91,3	112	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
3	Kẽm**	mg/kg	79,3	315	271	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
4	Hg*	mg/kg	KPH (MDL=0,32)	0,5	0,7	TCVN 6649:2000 + TCVN 8882:2011
5	Cadimi**	mg/kg	KPH (MDL=0,5)	3,5	4,2	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
6	As*	mg/kg	13,8	17,0	41,6	TCVN 6649:2000 + TCVN 8467:2010

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ **Tiểu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂU CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ **Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ **Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Trầm tích rạch Cồn Tròn (X=574109;Y=1065310)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH TRẦM TÍCH

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 43: 2012/BTNMT		Phương pháp phân tích
				Trầm tích nước ngọt	Trầm tích nước mặn, nước lợ	
1	Đồng**	mg/kg	21,9	197	108	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
2	Chì**	mg/kg	21,0	91,3	112	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
3	Kẽm**	mg/kg	88,0	315	271	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
4	Hg*	mg/kg	KPH (MDL=0,32)	0,5	0,7	TCVN 6649:2000 + TCVN 8882:2011
5	Cadimi**	mg/kg	KPH (MDL=0,5)	3,5	4,2	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
6	As*	mg/kg	16,0	17,0	41,6	TCVN 6649:2000 + TCVN 8467:2010

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

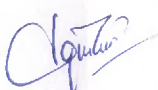


Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy





**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiểu dự án : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂN CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ Địa chỉ : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017
- Loại mẫu : Trầm tích tại cửa biển Trần Đề (X=524914;Y=1050843)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH TRẦM TÍCH

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 43: 2012/BTNMT		Phương pháp phân tích
				Trầm tích nước ngọt	Trầm tích nước mặn, nước lợ	
1	Đồng**	mg/kg	27,6	197	108	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
2	Chi**	mg/kg	15,6	91,3	112	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
3	Kẽm**	mg/kg	70,4	315	271	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
4	Hg*	mg/kg	KPH (MDL=0,32)	0,5	0,7	TCVN 6649:2000 + TCVN 8882:2011
5	Cadimi**	mg/kg	KPH (MDL=0,5)	3,5	4,2	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
6	As*	mg/kg	12,3	17,0	41,6	TCVN 6649:2000 + TCVN 8467:2010

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

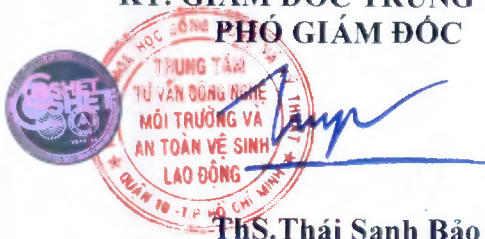
*(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiểu dự án** : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂNG CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án** : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ Địa chỉ** : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu** : 17/07/2017
- Loại mẫu** : Trầm tích tại cửa biển Định An (X=532163;Y=1059582)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH TRẦM TÍCH

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 43: 2012/BTNMT		Phương pháp phân tích
				Trầm tích nước ngọt	Trầm tích nước mặn, nước lợ	
1	Đồng**	mg/kg	25,6	197	108	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
2	Chi**	mg/kg	24,6	91,3	112	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
3	Kẽm**	mg/kg	74,1	315	271	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
4	Hg*	mg/kg	KPH (MDL=0,32)	0,5	0,7	TCVN 6649:2000 + TCVN 8882:2011
5	Cadimi**	mg/kg	KPH (MDL=0,5)	3,5	4,2	TCVN 6649:2000+ TCVN 6496:2009
6	As*	mg/kg	16,6	17,0	41,6	TCVN 6649:2000 + TCVN 8467:2010

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

*(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận*

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Thái Sanh Bảo Huy





**TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện thoại : 08.38680842 - Fax : 08.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 101-07/17 / KQPT

Tp.HCM, ngày 24 tháng 07 năm 2017

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Tiêu dự án : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ CHUYÊN ĐỔI SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN SINH THÁI, NÂU CAO SINH KẾ, TÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG CÙ LAO DUNG
- Dự án : CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU TỔNG HỢP VÀ SINH KẾ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO SÔNG CỬU LONG (ICRSL)
- 2/ Địa chỉ : Huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 17/07/2017
- Loại mẫu : Độ rung

KẾT QUẢ ĐO ĐỘ RUNG

Vị trí đo	Gia tốc (dB)		Vận tốc (cm/s)	
	Phương đứng	Phương ngang	Phương đứng	Phương ngang
1.Khu vực cầu Bình Linh (X=567860; Y=1071635)	52	53	0,006	0,004
2.Khu vực cầu Xẻo Lước X=573290 Y=1065154	49	45	0,004	0,003
3.Khu vực cầu Ông Đình X=574296 Y=1062792	50	53	0,007	0,009
4.Khu vực rạch Đùi 2 X=520022 Y=1066731	43	40	0,002	0,002
QCVN 27:2010/BTNMT				
Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày	Mức gia tốc rung cho phép, dB	-	-
KV Đặc biệt	6 giờ-21 giờ	60	Không qui định	
	21 giờ-6 giờ	55		
KV thông thường	6 giờ-21 giờ	70	Không qui định	
	21 giờ-6 giờ	60		

*Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc
Chỉ tiêu Rung đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phs.Thái Sanh Bảo Huy

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do Hạnh Phúc

Số: 216 /BQLDA2-PDA2

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 07 năm 2017

V/v Đóng góp ý kiến đánh giá tác động môi trường Tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung.

Kính gửi: UBND TT Cù Lao Dung; UBND các xã An Thạnh 1; An Thạnh 2, An Thạnh 3, An Thạnh Tây, An Thạnh Đông, An Thạnh Nam và Đại Ân 1.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13, ngày 23/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 19/05/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/05/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL) do Ngân hàng Thế giới tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-UBND, ngày 26/06/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường Tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung thuộc dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long (ICRSL);

Căn cứ Hợp đồng số 10/2017/HĐTV, ngày 03/07/2017 giữa Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thiết kế Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nam Thiên về việc thực hiện Tư vấn lập báo cáo Đánh giá tác động Môi trường Tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung thuộc dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long (ICRSL).

Tiểu dự án nêu trên hiện nay đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá tác động môi trường để trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị tư vấn mong muốn tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân của các xã/thị trấn nêu trên về tác động môi trường của dự án này.

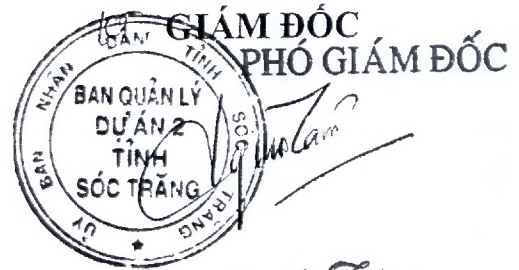
Nay Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng thông báo đến Quý cơ quan được biết là đơn vị tư vấn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thiết kế Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nam Thiên sẽ đến làm việc và tham vấn lấy ý kiến của Quý cơ quan, đồng thời xin gửi kèm theo bản tóm tắt những nội dung cơ bản của dự án, những tác động về môi trường của dự án và những biện pháp giảm thiểu tác động sẽ áp dụng.

Kính đề nghị các Quý Cơ quan xem xét, hỗ trợ và đóng góp ý kiến bằng văn bản theo mẫu mà đơn vị tư vấn kèm theo để đơn vị tư vấn sớm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trân trọng ! *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (đề b/c);
- Sở NN và PTNT (đề b/c);
- Cty CPTVĐT TKXD và TMDV Nam Thiên (để thực hiện);
- Lưu: VT.



Võ Quốc Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN THẠNH ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92 - UB/ND

An Thạnh Đông, ngày 19 tháng 7 năm 2017

V/v Ý kiến tham vấn về Dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2 TỈNH SÓC TRĂNG

Ủy ban nhân dân Xã An Thạnh Đông nhận được Công văn số 216/BSL.ĐA2-Đ ngày 14 tháng 07 năm 2017 của Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh Sóc Trăng kèm theo tài liệu tóm tắt về các hạng mục dự án, các vấn đề môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường của Dự án “*Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung*”. Trên cơ sở nghiên cứu bản thông báo này, các tài liệu liên quan và tổng hợp ý kiến giữa các bên liên quan trên địa bàn Xã An Thạnh Đông, chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về các tác động xấu của Dự án đến môi trường

Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái, kinh tế - xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND Xã An Thạnh Đông thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bảng thông báo.

2. Ý kiến về các giải pháp, biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của Dự án đến môi trường

UBND Xã An Thạnh Đông đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong bản thông báo nêu trên của Chủ dự án. Do vậy trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo ĐTM.

3. Kiến nghị đối với Chủ dự án

- Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái rừng, kinh tế-xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND Xã An Thạnh Đông thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bảng thông báo.
- UBND Xã An Thạnh Đông đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong bản thông báo nêu trên của Chủ dự án. Do vậy trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo ĐTM.

Trên cơ sở các ý kiến đã nêu trên, chúng tôi kiến nghị với chủ dự án như sau:

- Thi công không được gây ảnh hưởng đến nguồn nước, điện phục vụ cho sinh hoạt của người dân;

- Thi công phải bảo đảm không cản trở lưu thông của người dân và an toàn giao thông trong khu vực dự án;
 - Có phương án và thiết bị phòng cháy chữa cháy kịp thời.
- Trên đây là ý kiến của UBND Xã An Thạnh Đông gửi Chủ đầu tư để tổng hợp và làm cơ sở triển khai các bước thực hiện tiếp theo của Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

UBND XÃ AN THẠNH ĐÔNG
P. CHỦ TỊCH



Võ Quốc Hân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN THẠNH TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/CN-UBND

An Thạnh Tây, ngày 18 tháng 07 năm 2017

V/v Ý kiến tham vấn về Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2 TỈNH SÓC TRĂNG

Ủy ban nhân dân Xã An Thạnh Tây nhận được Công văn số.....216..... ngày...14... tháng...7... năm 2017 của Ban Quản Lý Dự Án 2 tỉnh Sóc Trăng kèm theo tài liệu tóm tắt về các hạng mục dự án, các vấn đề môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường của Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Trên cơ sở nghiên cứu bản thông báo này, các tài liệu liên quan và tổng hợp ý kiến giữa các bên liên quan trên địa bàn Xã An Thạnh Tây, chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về các tác động xấu của Dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội

Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái, kinh tế-xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND An Thạnh Tây thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bảng thông báo.

2. Ý kiến về các giải pháp, biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của Dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội

UBND An Thạnh Tây đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong bản thông báo nêu trên của Chủ dự án. Do vậy trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo ĐTM.

3. Kiến nghị đối với Chủ dự án

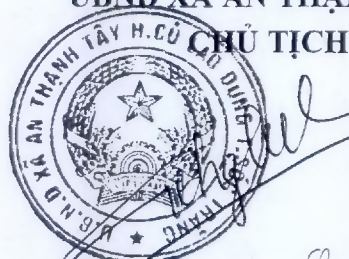
- Thi công phải bảo đảm không cản trở lưu thông của người dân và an toàn giao thông trong khu vực dự án.
- Thi công không được kéo dài quá thời gian như đã báo cáo và tránh làm ảnh hưởng đến việc sử dụng điện, nước trong khu vực dự án.
- Đơn vị thi công phải sử dụng các biện pháp thi công giảm thiểu bụi, tiếng ồn, ô nhiễm nguồn nước mặt... để không ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Trên đây là ý kiến của UBND Xã An Thạnh Tây gửi Chủ đầu tư để tổng hợp và làm cơ sở triển khai các bước thực hiện tiếp theo của Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

UBND XÃ AN THẠNH TÂY



Chữ ký

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN THẠNH NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/CTUBND-HC

Xã An Thạnh Nam, ngày 19 tháng 7 năm 2017

V/v Ý kiến tham vấn về Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2 TỈNH SÓC TRĂNG

Ủy ban nhân dân Xã An Thạnh Nam nhận được Công văn số.../... ngày... tháng... năm 2017 của Ban Quản lý Dự án 2 Tỉnh Sóc Trăng kèm theo tài liệu tóm tắt về các hạng mục dự án, các vấn đề môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường của Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Trên cơ sở nghiên cứu bản thông báo này, các tài liệu liên quan và tổng hợp ý kiến giữa các bên liên quan trên địa bàn Xã An Thạnh Nam, chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về các tác động xấu của Dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội

Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái, kinh tế-xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND Xã An Thạnh Nam thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bảng thông báo.

2. Ý kiến về các giải pháp, biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của Dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội

UBND Xã An Thạnh Nam đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong bản thông báo nêu trên của Chủ dự án. Do vậy trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo ĐTM.

3. Kiến nghị đối với Chủ dự án

- Phải có biện pháp bảo đảm nước tưới tiêu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp địa phương;
- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân, cụ thể từ 20 giờ - 5 giờ hôm sau;
- Công trình thi công xong phải bảo trì thường xuyên để đảm bảo chất lượng công trình được hoạt động lâu dài.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**UBND XÃ AN THẠNH NAM
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN CÙ LAO DUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *SA/UBNDT*

TT Cù Lao Dung, ngày *18* tháng *07* năm 2017

V/v Ý kiến tham vấn về Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2 TỈNH SÓC TRĂNG

Ủy ban nhân dân Thị Trấn Cù Lao Dung nhận được Công văn số: *216/UBND* ngày *14* tháng *07* năm 2017 của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng kèm theo tài liệu tóm tắt về các hạng mục dự án, các vấn đề môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường của Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Trên cơ sở nghiên cứu bản thông báo này, các tài liệu liên quan và tổng hợp ý kiến giữa các bên liên quan trên địa bàn Thị Trấn Cù Lao Dung, chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về các tác động xấu của Dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội

Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái, kinh tế-xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND Thị Trấn Cù Lao Dung thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bảng thông báo.

2. Ý kiến về các giải pháp, biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của Dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội

UBND Thị Trấn Cù Lao Dung đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong bản thông báo nêu trên của Chủ dự án. Do vậy trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo ĐTM.

3. Kiến nghị đối với Chủ dự án

- Các chất thải nguy hại và chất thải rắn phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định hiện hành.
- Nhà thầu thi công phải báo trước cho Ủy ban xã biết lịch công tác để chủ động sắp xếp mùa vụ;
- Đảm bảo an toàn khi thi công, có biện pháp phòng cháy chữa cháy.

Trên đây là ý kiến của UBND Thị Trấn Cù Lao Dung gửi Chủ đầu tư để tổng hợp và làm cơ sở triển khai các bước thực hiện tiếp theo của Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

UBND THỊ TRẤN CÙ LAO DUNG

CHỦ TỊCH



Cl

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN THẠNH 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *54.1.UBND*...

An Thạnh 1, ngày *17* tháng *7* năm 2017

V/v Ý kiến tham vấn về Dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2 TỈNH SÓC TRĂNG

Ủy ban nhân dân Xã An Thạnh 1 nhận được Công văn số *216/BALDA*... ngày...*14* tháng...*7* năm 2017 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng kèm theo tài liệu tóm tắt về các hạng mục dự án, các vấn đề môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Trên cơ sở nghiên cứu bản thông báo này, các tài liệu liên quan và tổng hợp ý kiến giữa các bên liên quan trên địa bàn Xã An Thạnh 1, chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về các tác động xấu của Dự án đến môi trường

Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái, kinh tế - xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND Xã An Thạnh 1 thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bảng thông báo.

2. Ý kiến về các giải pháp, biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của Dự án đến môi trường

UBND Xã An Thạnh 1 đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong bản thông báo nêu trên của Chủ dự án. Do vậy trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo ĐTM.

3. Kiến nghị đối với Chủ dự án

- Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái, kinh tế-xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND Xã An Thạnh 1 thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bảng thông báo.
- UBND Xã An Thạnh 1 đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong bản thông báo nêu trên của Chủ dự án. Do vậy trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo ĐTM.
- Các chất thải nguy hại như dầu nhớt phát sinh trong quá trình thi công, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị phải được thu gom triệt để và xử lý theo đúng quy định về xử lý chất thải độc hại.
- Bảo đảm thi công đúng tiến độ, không kéo dài thời gian quá lâu ảnh hưởng đến kinh tế địa phương.
- Yêu cầu các phương tiện vận chuyển phải được che đậy cẩn thận khi chở nguyên vật liệu, không được chở quá đầy hay quá tải trọng cho phép;

Trên đây là ý kiến của UBND Xã An Thạnh 1 gửi Chủ đầu tư để tổng hợp và làm cơ sở triển khai các bước thực hiện tiếp theo của Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

UBND XÃ AN THẠNH 1

CHỦ TỊCH



Võ Văn Nhiếp

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN THẠNH 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M.O.I.UON*

An Thạnh 2, ngày 19 tháng 07 năm 2017

V/v Ý kiến tham vấn về Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2 TỈNH SÓC TRĂNG

Ủy ban nhân dân Xã An Thạnh 2 nhận được Công văn số *216/BQLDA*, ngày *14* tháng *7* năm 2017 của Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh Sóc Trăng kèm theo tài liệu tóm tắt về các hạng mục dự án, các vấn đề môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường của Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Trên cơ sở nghiên cứu bản thông báo này, các tài liệu liên quan và tổng hợp ý kiến giữa các bên liên quan trên địa bàn Xã An Thạnh 2, chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về các tác động xấu của Dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội

Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái, kinh tế-xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND Xã An Thạnh 2 thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bản thông báo.

2. Kiến nghị đối với Chủ dự án

- Cán bộ quản lý dự án, lực lượng lao động của các nhà thầu trong quá trình thực hiện dự án phải được đăng ký tạm trú tạm vắng, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự xã hội trong thời gian thực hiện dự án.
- Bố trí người hướng dẫn giao thông khi qua các khu vực dân cư để tránh tai nạn giao thông.
- Các chất thải nguy hại như dầu nhớt phát sinh trong quá trình thi công, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị phải được thu gom triệt để và xử lý theo đúng quy định về xử lý chất thải độc hại.

Trên đây là ý kiến của UBND Xã An Thạnh 2 gửi Chủ đầu tư để tổng hợp và làm cơ sở triển khai các bước thực hiện tiếp theo của Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

UBND XÃ AN THẠNH 2

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vệ

Nguyễn Văn Vệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN THẠNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/UBND

An Thạnh 3, ngày 19 tháng 7 năm 2017

V/v Ý kiến tham vấn về Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2 TỈNH SÓC TRĂNG

Trên cơ sở Ủy ban nhân dân Xã An Thạnh 3 nhận được Công văn số.....216..... ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh Sóc Trăng kèm theo tài liệu tóm tắt về các hạng mục dự án, các vấn đề môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường của Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”, chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về các tác động xấu của Dự án đến môi trường

Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái, kinh tế - xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND Xã An Thạnh 3 thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bảng thông báo.

2. Ý kiến về các giải pháp, biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của Dự án đến môi trường

UBND Xã An Thạnh 3 đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong bản thông báo nêu trên của Chủ dự án. Do vậy trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo ĐTM.

3. Kiến nghị đối với Chủ dự án

- Quá trình thi công không được làm ảnh hưởng đến đường dây điện thế khu vực.
- Thi công phải bảo đảm không cản trở lưu thông của người dân và an toàn giao thông.
- Thi công không được kéo dài quá thời gian như đã báo cáo và tránh làm ảnh hưởng đến sinh hoạt cũng như an toàn môi trường trong địa phương.

Trên đây là ý kiến của UBND Xã An Thạnh 3 gửi Chủ đầu tư để tổng hợp và làm cơ sở triển khai các bước thực hiện tiếp theo của Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

UBND XÃ AN THẠNH 3

CHỦ TỊCH



Có Văn Hải

Nguyễn Văn Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI AN 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/CN-UB...

Đại An 1, ngày 28 tháng 07 năm 2017

V/v Ý kiến tham vấn về Dự án “ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2 TỈNH SÓC TRĂNG

Ủy ban nhân dân Xã Đại An 1 nhận được Công văn số...216..... ngày...19... tháng...7... năm 2017 của Ban Quản Lý Dự án 2 Tỉnh Sóc Trăng kèm theo tài liệu tóm tắt về các hạng mục dự án, các vấn đề môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Trên cơ sở nghiên cứu bản thông báo này, các tài liệu liên quan và tổng hợp ý kiến giữa các bên liên quan trên địa bàn Xã Đại An 1, chúng tôi có ý kiến như sau:

- Khi triển khai thi công Dự án, sẽ tác động không nhỏ đến môi trường sinh thái, kinh tế-xã hội và khu vực dân cư, do đó, UBND Xã Đại An 1 thống nhất về các tác động xấu của Dự án nêu ra trong bản thông báo.
- UBND Xã Đại An 1 đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong bản thông báo nêu trên của Chủ dự án. Do vậy trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong báo cáo ĐTM.

Trên cơ sở các ý kiến đã nêu trên, chúng tôi kiến nghị với chủ dự án như sau:

- Thi công không được gây ảnh hưởng đến nguồn nước, điện phục vụ cho sinh hoạt của người dân;
- Thi công phải bảo đảm không cản trở lưu thông của người dân và an toàn giao thông trong khu vực dự án;
- Chất lượng công trình phải đảm bảo cho việc cấp, thoát nước phục vụ sản xuất;
- Cán bộ quản lý dự án, lực lượng lao động của các nhà thầu trong quá trình thực hiện dự án phải được đăng ký tạm trú tạm vắng, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự xã hội trong thời gian thực hiện dự án.

Trên đây là ý kiến của UBND Xã Đại An 1 gửi Chủ đầu tư để tổng hợp và làm cơ sở triển khai các bước thực hiện tiếp theo của Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**UBND XÃ ĐẠI AN 1
CHỦ TỊCH**



Foram Hoàng Kha

Quân

TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐIỀU TRA TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NGƯỜI DÂN CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP VÙNG DỰ ÁN (THÁNG 08/2017)

❖ **Xã An Thạnh 1**

Bảng 1. Danh sách các hộ dân được tham vấn của xã An Thạnh 1

STT	Tên chủ hộ	Địa chỉ
1	Nguyễn Thị Mộng Hồng	Áp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung
2	Nguyễn Thanh Lâm	Áp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung
3	Nguyễn Thị Hoa	Áp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung
4	Lâm Minh Lành	Áp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung
5	Lê Thanh Giúp	Áp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung
6	Trần Nhật Quang	Áp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung
7	Nguyễn Thanh Phong	Áp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung
8	Huỳnh Thanh Mộng	Áp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung
9	Đình Văn Nhanh	Áp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung
10	Trần Thị Cẩm Nguyên	Áp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung

1. Số nhân khẩu:

2 người/hộ: 01 hộ

3 người/hộ: 04 hộ

4 người/hộ: 04 hộ

7 người/hộ: 01 hộ

2. Số lao động:

1 người/hộ: 02 hộ

2 người/hộ: 08 hộ

3. Nguồn thi nhập chính:

Dịch vụ: 01 hộ

Nông nghiệp: 07 hộ

Khác: 02 hộ

4. Nguồn nước sinh hoạt

Nước máy: 05 hộ

Nước giếng khoan: 10 hộ

Nước sông: 02 hộ

5. Nguồn nước sản xuất

Sông: 07 hộ

6. Khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa?

Không: 08 hộ

Ngập nhiều: 02 hộ

7. Giao thông thuận lợi

Không: 06 hộ

Có: 04 hộ

8. Biết về dự án.

Có: 05 hộ

Không: 05 hộ

9. Nếu **BIẾT**, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

Ủy ban phổ biến

10. Dự án có cần thiết không?

Có: 100 hộ

Đánh giá số liệu điều tra:

Mức độ đồng tình đối với dự án: 100%;

Hiểu biết về dự án: 50 %.

Chợ

❖ **Xã An Thạnh 2**

Bảng 2. Danh sách các hộ dân được tham vấn của xã An Thạnh 2

STT	Tên chủ hộ	Địa chỉ
1	Dương Thanh Hiền	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung
2	Trần Thị Ngon	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung
3	Nguyễn Văn Lãm	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung
4	Nguyễn Văn Bảy	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung
5	Nguyễn Văn Điền	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung
6	Lê Thị Ân	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung
7	Lâm Thị Diệu	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung
8	Nguyễn Thị Hồng	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung
9	Trần Thị Hoàng	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung
10	Nguyễn Thị Kiều	Áp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung

1. Số nhân khẩu:

2 người/hộ: 01 hộ

3 người/hộ: 02 hộ

4 người/hộ: 05 hộ

5 người/hộ: 01 hộ

6 người/hộ: 01 người/hộ

2. Số lao động:

1 người/hộ: 02 hộ

2 người/hộ: 05 hộ

3 người/hộ: 01 hộ

6 người/hộ: 02 hộ

3. Nguồn thi nhập chính:

Nông nghiệp: 04 hộ

Khác: 06 hộ

4. Nguồn nước sinh hoạt

Nước giếng khoan: 10 hộ

5. Nguồn nước sản xuất

Sông: 02 hộ

Ao kênh: 02 hộ

6. Khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa?

Không: 05 hộ

Ngập ít: 05 hộ

7. Giao thông thuận lợi

Không: 08 hộ

Có: 02 hộ

8. Biết về dự án.

Có: 07 hộ

Không: 03 hộ

9. Nếu **BIẾT**, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

Ủy ban phổ biến

10. Dự án có cần thiết không?

Có: 10 hộ

Đánh giá số liệu điều tra:

Mức độ đồng tình đối với dự án: 100%;

Hiểu biết về dự án: 70 %.

Nguyễn Văn...

❖ **Xã An Thạnh 3**

Bảng 3. Danh sách các hộ dân được tham vấn của xã An Thạnh 3

STT	Tên chủ hộ	Địa chỉ
1	Tổng Văn No	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
2	Tăng Thị Hai	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
3	Tổng Văn Phon	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
4	Tổng Minh Trí	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
5	Tổng Trí Nguyễn	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
6	Tổng Thị Mỹ Tuyền	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
7	Nguyễn Văn Thành	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
8	Trần Thị Tia	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
9	Diệp Văn Hoàng	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
10	Tân Thị Trân	Áp An Quới, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung

1. Số nhân khẩu:

3 người/hộ: 02 hộ

4 người/hộ: 06 hộ

9 người/hộ: 02 hộ

2. Số lao động:

2 người/hộ: 08 hộ

9 người/hộ: 02 hộ

3. Nguồn thi nhập chính:

Nông nghiệp: 02 hộ

Khác: 08 hộ

4. Nguồn nước sinh hoạt

Nước giếng khoan: 10 hộ

5. Nguồn nước sản xuất

Giếng: 02 hộ

6. Khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa?

Không: 07 hộ

Ngập ít: 03 hộ

7. Giao thông thuận lợi

Không: 08 hộ

Có: 02 hộ

8. Biết về dự án.

Có: 06 hộ

Không: 04 hộ

9. Nếu **BIẾT**, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

Ủy ban phổ biến

10. Dự án có cần thiết không?

Có: 10 hộ

Đánh giá số liệu điều tra:

Mức độ đồng tình đối với dự án: 100%;

Hiểu biết về dự án: 60 %.

Chữ ký

❖ Xã An Thạnh Tây

Bảng 4. Danh sách các hộ dân được tham vấn của xã An Thạnh Tây

STT	Tên chủ hộ	Địa chỉ
1	Kiều Văn Biên	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung
2	Trần Thị Kim Ngân	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung
3	Đặng Thị Hội Thoại	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung
4	Nguyễn Thị Nào	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung
5	Trần Thị Út	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung
6	Lê Thị Bé Phương	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung
7	Trần Văn Hận	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung
8	Nguyễn Thị Kim Chung	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung
9	Nguyễn Văn Thắm	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung
10	Lê Minh Trí	Áp An Lạc 1, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung

1. Số nhân khẩu:

3 người/hộ: 02 hộ

4 người/hộ: 04 hộ

5 người/hộ: 03 hộ

6 người/hộ: 01 hộ

2. Số lao động:

2 người/hộ: 05 hộ

3 người/hộ: 03 hộ

4 người/hộ: 02 hộ

3. Nguồn thi nhập chính:

Nông nghiệp: 07 hộ

Công nghiệp: 01 hộ

Khác: 02 hộ

4. Nguồn nước sinh hoạt

Nước giếng khoan: 10 hộ

Nước máy: 05 hộ

Nước mưa: 02 hộ

5. Nguồn nước sản xuất

Sông: 06 hộ

Ao, kênh: 01 hộ

6. Khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa?

Không: 05 hộ

Ngập ít: 02 hộ

Ngập nhiều: 03 hộ

7. Giao thông thuận lợi

Không: 05 hộ

Có: 05 hộ

8. Biết về dự án.

Có: 02 hộ

Không: 08 hộ

9. Nếu **BIẾT**, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

Ủy ban phổ biến

10. Dự án có cần thiết không?

Có: 10 hộ

Đánh giá số liệu điều tra:

Mức độ đồng tình đối với dự án: 100%;

Hiểu biết về dự án: 20 %.

Chữ ký

❖ **Xã An Thạnh Nam**

Bảng 5. Danh sách các hộ dân được tham vấn của xã An Thạnh Nam

STT	Tên chủ hộ	Địa chỉ
1	Hà Văn Dũng	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung
2	Trần Thị Sa Rét	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung
3	Trần Thị Bích Nho	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung
4	Thạch Qua Ni	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung
5	Trần Thị Bốp Pha	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung
6	Trần Thanh Phong	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung
7	Đỗ Thủy Dung	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung
8	Bùi Văn Hạt	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung
9	Nguyễn Thị Chấn	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung
10	Nguyễn Thị Xuyên	Áp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung

1. Số nhân khẩu:

3 người/hộ: 0 hộ

4 người/hộ: 04 hộ

5 người/hộ: 02 hộ

7 người/hộ: 01 hộ

2. Số lao động:

1 người/hộ: 01 hộ

2 người/hộ: 09 hộ

3. Nguồn thu nhập chính:

Nông nghiệp: 07 hộ

Khác: 04 hộ

4. Nguồn nước sinh hoạt

Nước giếng khoan: 10 hộ

5. Nguồn nước sản xuất

Sông: 03 hộ

Giếng: 03 hộ

Nước mưa: 01 hộ

6. Khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa?

Không: 10 hộ

7. Giao thông thuận lợi

Không: 10 hộ

8. Biết về dự án.

Có: 06 hộ

Không: 04 hộ

9. Nếu **BIẾT**, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

Ủy ban phổ biến

10. Dự án có cần thiết không?

Có: 10 hộ

Đánh giá số liệu điều tra:

Mức độ đồng tình đối với dự án: 100%;

Hiểu biết về dự án: 60 %.

Nguyễn Văn...

❖ Xã An Thạnh Đông

Bảng 6. Danh sách các hộ dân được tham vấn của xã An Thạnh Đông

STT	Tên chủ hộ	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Thi	Áp Nguyễn Công Minh B, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
2	Thái Hoàng Ba	Áp Nguyễn Công Minh B, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
3	Nguyễn Văn Cương	Áp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
4	Huỳnh Văn Tôn	Áp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
5	Lê Thị Nhân	Áp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
6	Huỳnh Hữu Nhanh	Áp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
7	Dương Văn Xuân	Áp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
8	Nguyễn Văn Dân	Áp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
9	Nguyễn Văn Bót	Áp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
10	Đặng Văn Sông	Áp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
11	Thái Hữu Đức	Áp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
12	Huỳnh Văn Mục	Áp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
13	Nguyễn Văn Thanh	Áp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
14	Lâm Văn Soai	Áp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
15	Nguyễn Văn Hải	Áp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
16	Huỳnh Văn Châu	Áp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
17	Trần Thanh An	Áp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
18	Dương Thanh Vàng	Áp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
19	Đình Hoàng Linh	Áp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung

1. Số nhân khẩu:

4 người/hộ: 07 hộ

5 người/hộ: 05 hộ

6 người/hộ: 04 hộ

7 người/hộ: 03 hộ

2. Số lao động:

2 người/hộ: 11 hộ

3 người/hộ: 04 hộ

4 người/hộ: 03 hộ

5 người/hộ: 01 hộ

3. Nguồn thu nhập chính:

Nông nghiệp: 13 hộ

Dịch vụ: 03 hộ

Khác: 03 hộ

4. Nguồn nước sinh hoạt

Nước giếng khoan: 19 hộ

5. Nguồn nước sản xuất

Ao, kênh: 13 hộ

6. Khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa?

Không: 16 hộ

Ngập ít: 03 hộ

7. Giao thông thuận lợi

Không: 01 hộ

Thuận lợi: 18 hộ

8. Biết về dự án.

Có: 18 hộ

Không: 01 hộ

9. Nếu **BIẾT**, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

Ủy ban phổ biến

10. Dự án có cần thiết không?

Có: 19 hộ

Đánh giá số liệu điều tra:

Mức độ đồng tình đối với dự án: 100%;

Hiểu biết về dự án: 95 %.

Chữ ký

❖ Xã Đại Ân 1

Bảng 7. Danh sách các hộ dân được tham vấn của xã Đại Ân 1

STT	Tên chủ hộ	Địa chỉ
1	Phan Văn Tri	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung
2	Lê Thị Kiều	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung
3	Phan Thị Thu Đông	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung
4	Tô Châu Tấn An	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung
5	Trương Thị Cẩm Măng	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung
6	Võ Văn Mẫn	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung
7	Võ Thị Ngọc Hà	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung
8	Dương Hữu Tuấn	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung
9	Lê Thị Hương	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung
10	Lê Thị Sạch	Áp Đoàn Văn Tố, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung

1. Số nhân khẩu:

4 người/hộ: 07 hộ

5 người/hộ: 02 hộ

6 người/hộ: 01 hộ

2. Số lao động:

3 người/hộ: 08 hộ

3 người/hộ: 01 hộ

4 người/hộ: 01 hộ

3. Nguồn thu nhập chính:

Nông nghiệp: 06 hộ

Khác: 04 hộ

4. Nguồn nước sinh hoạt

Nước giếng khoan: 10 hộ

5. Nguồn nước sản xuất

Sông: 04 hộ

Giếng: 01 hộ

Ao, kênh: 01 hộ

6. Khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa?

Không: 03 hộ

Ngập ít: 02 hộ

Ngập nhiều: 05 hộ

7. Giao thông thuận lợi

Không: 06 hộ

Thuận lợi: 04 hộ

8. Biết về dự án.

Có: 07 hộ

Không: 03 hộ

9. Nếu **BIẾT**, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

Ủy ban phổ biến

10. Dự án có cần thiết không?

Có: 10 hộ

Đánh giá số liệu điều tra:

Mức độ đồng tình đối với dự án: 100%;

Hiểu biết về dự án: 70 %.

Clgười

❖ **Thị trấn Cù Lao Dung**

Bảng 2. 1. Danh sách các hộ dân được tham vấn của thị trấn Cù Lao Dung

STT	Tên chủ hộ	Địa chỉ
1	Mạch Thị Liễu	Áp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung
2	Trương Văn Đẹp	Áp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung
3	Nguyễn Thị Út	Áp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung
4	Mai Văn Vân	Áp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung
5	Nguyễn Thị Liên	Áp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung
6	Võ Văn Đèo	Áp Phước Hoà B, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung
7	Võ Thị Phượng	Áp Phước Hoà B, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung
8	Nguyễn Thị Khéo	Áp Phước Hoà B, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung
9	Võ Văn Liễu	Áp Phước Hoà B, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung
10	Phan Thị Kim Thà	Áp Phước Hoà B, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung

1. Số nhân khẩu:

1 người/hộ: 02 hộ

4 người/hộ: 05 hộ

5 người/hộ: 02 hộ

2. Số lao động:

1 người/hộ: 02 hộ

2 người/hộ: 05 hộ

3 người/hộ: 03 hộ

3. Nguồn thu nhập chính:

Nông nghiệp: 03 hộ

Dịch vụ: 06 hộ

Khác: 01 hộ

4. Nguồn nước sinh hoạt

Nước giếng khoan: 04 hộ

Nước máy: 06 hộ

5. Nguồn nước sản xuất

Sông: 01 hộ

Giếng: 01 hộ

Ao, kênh: 01 hộ

6. Khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa?

Không: 03 hộ

Ngập nhiều: 07 hộ

7. Giao thông thuận lợi

Không: 09 hộ

Thuận lợi: 01 hộ

8. Biết về dự án.

Có: 04 hộ

Không: 06 hộ

9. Nếu **BIẾT**, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

Ủy ban phổ biến

10. Dự án có cần thiết không?

Có: 10 hộ

Đánh giá số liệu điều tra:

Mức độ đồng tình đối với dự án: 100%;

Hiểu biết về dự án: 40 %.

Okun

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN**

Tên dự án: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung".

Thời gian họp: 8... giờ ...12... ngày 20 tháng 4 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: ...UBND xã An Thạnh Đông

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã: ... An Thạnh Đông

..... Chủ tịch xã: Võ Quốc Hoàn

1.2. Chủ dự án:

..... Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Công ty CP TVĐT TKXD TMDV Nam Thiên (Cty Nam Thiên).

Đại diện: Hồ Tề Thu Phương..... Chức vụ: Chuyên viên MT.....

Đại diện: Vũ Thị Ngọc Mỹ..... Chức vụ: Chuyên viên MT.....

Đại biểu tham dự gồm: danh sách đính kèm

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Đại diện UBND xã An Thạnh Đông..... chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đơn vị tư vấn lập ĐTM..... thay mặt chủ dự án trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu nội dung của dự án.
- Tóm tắt các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- Tóm tắt các biện pháp giảm thiểu tương ứng với các tác động được nêu ở trên.

2.3. Thảo luận, trao đổi

..... Vì bị đất công phải đảm bảo lưu thông vận chuyển mìn,
khẩu độ công đường ghè lưu thông

- Bên thi công phải thông báo trước cho người dân
được biết để chủ động bố trí mùa vụ.
- Các vị trí đặt công, bọng phải đúng kỹ, tránh gây
ngập úng cục bộ.

Kết luận: Người dân đồng ý việc triển khai các hạng
mục thi công của dự án tuy nhiên người dân khu
vực liên quan xem xét việc gây dựng công và khai
thi công phù hợp và việc vận chuyển mìn.

Đại diện UBND xã An Thạnh Đông chủ trì đã kết luận nội dung cuộc họp:

- Yêu cầu chủ đầu tư phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt.
 - Đảm bảo không gây ảnh hưởng tới người dân xung quanh khu vực thi công.
- Đại diện Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện bảo vệ môi trường đúng quy định.

Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ



ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN

Chu Phụng
HỒ TỬ THU PHƯƠNG

Võ Quốc Hân Đ. B. C. H. QUẢNG TRUNG

Linh
ĐINH HOÀNG LINH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã An Thạnh Đông

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Thạnh Đông ngày 11 tháng 7 năm 2017

DANH SÁCH HỌP

Đại diện UBND xã An Thạnh Đông
Đính đi tế văn lập báo cáo ĐTM
Danh sách các hộ dân thuộc Ấp Nguyễn Công Minh
và Ấp Đền Thờ

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Ký tên
1	Nguyễn Văn Thi	Ấp Nguyễn Công Minh B xã An Thạnh Đông	Thi
2	Thái Hoàng Ba	"	Ba
3	Nguyễn Văn Cường	Ấp Ng Công Minh A	Cường
4	Quỳnh Văn Tâm	Ấp Đền Thờ	Tâm
5	Lê Thị Nhân	"	Nhân
6	Quỳnh Hữu Nhơn	"	Nhơn
7	Đường Văn Xuân	Ấp "	Xuân
8	Nguyễn Văn Dân	Ấp Ng Công Minh A	Dân
9	Nguyễn Văn Bớt	Ấp Đền Thờ	Bớt
10	Đặng Văn Sang	"	Sang
11	Thái Hữu Kiệt	Ấp Ng Công Minh A	Kiệt
12	Quỳnh Văn Mực	Ấp Đền Thờ	Mực
13	Nguyễn Văn Thanh	"	Thanh
14	Lâm Văn Soai	Ấp Ng Công Minh A	Soai
15	Nguyễn Văn Hải	"	Hải
16	Huyền Văn Châu	Ấp Đền Thờ	Châu
17	Trần Thanh An	Ấp Đền Thờ	An

18 Đường Thanh Vãng

19 Đinh Hoàng Linh

Linh Hoàng Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN**

Tên dự án: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung".

Thời gian họp: 2... giờ ..00.. ngày 18 tháng 08 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: ... xã ... An Thanh ... Tây

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã: Chủ tịch Lê Thị Hồng Loan.....

1.2. Chủ dự án:

..... Ban Quản lý Dự án & tỉnh Sóc Trăng.....

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Công ty CP TVĐT TKXD TMDV Nam Thiên (Cty Nam Thiên).

Đại diện: Lê Thị Minh Châu..... Chức vụ: Chuyên viên MT.....

Đại diện: Vũ Thị Ngọc Mỹ..... Chức vụ: Chuyên viên MT.....

Đại biểu tham dự gồm: danh sách đính kèm

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Đại diện UBND xã An Thanh Tây..... chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đơn vị tư vấn lập DTM thay mặt chủ dự án trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu nội dung của dự án.
- Tóm tắt các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- Tóm tắt các biện pháp giảm thiểu tương ứng với các tác động được nêu ở trên.

2.3. Thảo luận, trao đổi

- Báo cáo bước tiến độ thi công đề địa phương bả' tỉ' gieo trồng mùa vụ.....

Chữ ký

- Năng cấp tuyến giao thông phải đảm bảo an toàn cho người lưu thông.
 - Cấp kết nguyên vật liệu không cản trở lưu thông.
- Kết luận: Người dân đồng ý và việc tiến khai thi công các hạng mục công trình.

Đại diện UBND xã An Thạnh Tây... chủ trì đã kết luận nội dung cuộc họp:

- Yêu cầu chủ đầu tư phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt.
 - Đảm bảo không gây ảnh hưởng tới người dân xung quanh khu vực thi công.
- Đại diện Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện bảo vệ môi trường đúng quy định.

Cuộc họp kết thúc lúc 9 giờ 00 phút cùng ngày.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ



Lê Thị Hồng Loan

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN



Lê Thị Minh Châu

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ



Nguyễn Thị Kim Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM


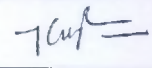
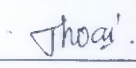
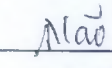
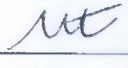
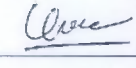

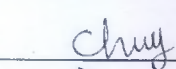


Xã An Thạnh Tây

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Thạnh Tây, ngày 18 tháng 7 năm 2017

DANH SÁCH HỌP

Đại diện UBND xã An Thạnh Tây
Đến vị trí văn phòng báo cáo ĐTM
Danh sách các hộ dân thuộc ấp An Lạc 1

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Ký tên
1	Kieu Văn Biên	An Lạc 1, An Thạnh Tây	
2	Trần Thị Kim Ngân	An Lạc 1, An Thạnh Tây	
3	Đặng Thị Hải Thoa	"	
4	Nguyễn Thị Nào	"	
5	Trần Thị Út	"	
6	Lê Thị Bé Phương	"	
7	Trần Văn Hân	"	
8	Nguyễn Thị Kim Chung	"	
9	Nguyễn Văn Thám	"	
10	Lê Minh Tài	"	
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN**

Tên dự án: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung".

Thời gian họp: 17 giờ 00... ngày 18 tháng 7... năm 2017

Địa chỉ nơi họp: UB.ND.xã An Thạnh Nam

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã: Chủ tịch Trần Hữu Phước

1.2. Chủ dự án:

Ban quản lý dự án S.T. S. Trang

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Công ty CP TVĐT TKXD TMDV Nam Thiên (Cty Nam Thiên).

Đại diện: Vũ Thị Ngọc Mỹ Chức vụ: chuyên viên MT

Đại diện: Lê Thị Minh Châu Chức vụ: chuyên viên MT

Đại biểu tham dự gồm: danh sách đính kèm

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Đại diện UBND xã An Thạnh Nam chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Ban quản lý dự án S.T. S. Trang thay mặt chủ dự án trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu nội dung của dự án.
- Tóm tắt các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- Tóm tắt các biện pháp giảm thiểu tương ứng với các tác động được nêu ở trên.

2.3. Thảo luận, trao đổi

Thì công sở phải có phương án làm cầu tam, làm cầu lưu thông hạ xuống đất

Quint

- Quản lý lao động, công nhân chặt gỗ, tránh gây
mất thời giờ
- Thi công xong quá 22h đêm

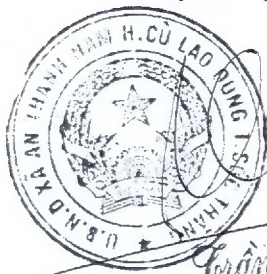
Đại diện UBND xã An Thạnh (Núi) chủ trì đã kết luận nội dung cuộc họp:

- Yêu cầu chủ đầu tư phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt.
 - Đảm bảo không gây ảnh hưởng tới người dân xung quanh khu vực thi công.
- Đại diện Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện bảo vệ môi trường đúng quy định.

Cuộc họp kết thúc lúc 18 giờ 00 phút cùng ngày.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN



Trần Hữu Phương

Đỗ Chí Minh Châu

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

pho

Trần Thị Bích Đào

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

An Thạnh Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Thạnh Nam ngày 18 tháng 7 năm 2017

DANH SÁCH HỌP

Đại diện UBND xã An Thạnh Nam
Đã đi từ văn lập báo cáo ĐTM
Danh sách các hộ dân thuộc ấp Võ Thành Văn

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Ký tên
1	Hà Văn Dũng	Ấp Võ Thành Văn Xã An Thạnh Nam	Dũng
2	Trần Thị Sa Kết	"	KS
3	Trần Thị Bích Phò	"	phò
4	Thạch Qua Ni	"	Ni
5	Trần Thị Bốp Pha	"	pha
6	Trần Thanh Phong	"	phong
7	Đỗ Thủy Dung	"	Dung
8	Bùi Văn Hạt	"	Hạt
9	Nguyễn Thị Chấn	"	chấn
10	Nguyễn Thị Xuyến	"	Xuyến
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			

Chữ ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN

Tên dự án: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung".

Thời gian họp: ..9.. giờ ..20.. ngày 19 tháng 08 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: ...T.I...Cũ...Lục...Quay.....

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã: ...Chủ tịch... Nguyễn Văn Đông...

1.2. Chủ dự án:

...Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.....

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Công ty CP TVĐT TKXD TMDV Nam Thiên (Cty Nam Thiên).

Đại diện: ...Hồ Tú Thục Hương..... Chức vụ: ...Chuyên viên... MT.....

Đại diện: ...Lê Chí Minh Châu..... Chức vụ: ...Chuyên viên... MT.....

Đại biểu tham dự gồm: danh sách đính kèm

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Đại diện UBND xã Thị trấn Cù Lao Dung chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện tư vấn lập ĐTM thay mặt chủ dự án trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu nội dung của dự án.
- Tóm tắt các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- Tóm tắt các biện pháp giảm thiểu tương ứng với các tác động được nêu ở trên.

2.3. Thảo luận, trao đổi

...Mở rộng tuyến giao thông... hức... phải đảm bảo...
...các biện pháp an toàn giao thông.....

Chợ

- Chi công đúng tiến độ, không chườ. Kéo dài gây ảnh hưởng giao thông.
- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của dân cả thị trấn.

Kết luận: Người dân hoàn toàn đồng ý và chủ trương xây dựng, nâng cấp tuyến giao thông hiện hữu.

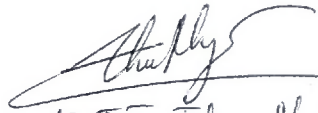
Đại diện UBND TT. Cầu Lao. Dũng chủ trì đã kết luận nội dung cuộc họp:

- Yêu cầu chủ đầu tư phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt.
 - Đảm bảo không gây ảnh hưởng tới người dân xung quanh khu vực thi công.
- Đại diện Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện bảo vệ môi trường đúng quy định.


Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đông

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN

Hồ Trí Thuê Khương

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ


Minh Thị Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....TT. Cũ Lao Động.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thị trấn Cũ Lao Động ngày 19 tháng 01 năm 2017

DANH SÁCH HỌP

-Đại diện UBND Thị trấn Cũ Lao Động.....
.....Đến vì lễ văn lập báo cáo đánh giá tác động MT.....
.....Danh sách các hộ dân thuộc ấp Chẽ và Ấp Phước Hòa B.....

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Ký tên
1	Marsh Thị Liễu	Ấp Chẽ, TT. Cũ Lao Động	nh
2	Trương Văn Đẹp	Ấp Chẽ, TT. Cũ Lao Động	mt
3	Thầy Thị Ut		Ut
4	Mai Văn Văn		me
5	Ngõ Thị Hiền		Uau
6	Võ Văn Đeo	Ấp Phước Hòa B,	Đeo
7	Võ Thị Phương		phương
8	Ngõ Thị Khéo		khéo
9	Võ Văn Hiền		hiên
10	Phan Thị Kim Thà		thà
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			

Nguyễn Văn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN**

Tên dự án: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung".

Thời gian họp: 17 giờ 00 ngày 17 tháng 7 năm 2017

Địa chỉ nơi họp: UBND xã An Thạnh 1.

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã: Chủ tịch Võ Văn Nụp.....

1.2. Chủ dự án:

Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.....

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Công ty CP TVĐT TKXD TMDV Nam Thiên (Cty Nam Thiên).

Đại diện: Hồ Tử Thu Phương... Chức vụ: Chuyên viên MT.....

Đại diện: Vũ Thị Ngọc Mỹ... Chức vụ: Chuyên viên MT.....

Đại biểu tham dự gồm: danh sách đính kèm

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Đại diện UBND xã An Thạnh 1..... chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đơn vị tư vấn lập ATM... thay mặt chủ dự án trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu nội dung của dự án.
- Tóm tắt các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- Tóm tắt các biện pháp giảm thiểu tương ứng với các tác động được nêu ở trên.

2.3. Thảo luận, trao đổi

Thì công lập đặt công bằng, cầu giao thông, đập đất cần đảm bảo an toàn giao thông, xây đường tam, tránh ngập.

(Signature)

cục bộ.

- Thi công không tưới kéo dài ảnh hưởng đến tưới tiêu, canh tác của người dân

- Phải báo trước lịch thi công để người dân kịp thời chủ động sắp xếp lịch canh tác

Kết luận: Người dân đồng ý và việc triển khai các hạng mục dự án

Đại diện UBND xã An Thạnh...1..... chủ trì đã kết luận nội dung cuộc họp:

- Yêu cầu chủ đầu tư phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt.
 - Đảm bảo không gây ảnh hưởng tới người dân xung quanh khu vực thi công.
- Đại diện Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện bảo vệ môi trường đúng quy định.

Cuộc họp kết thúc lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ



Đo Văn Nụp

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Lãnh

Lâm Minh Lãnh

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN

Thư Phương
Nô Trí Thư Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

xã An Thạnh 1

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Thạnh 1, ngày 4 tháng 7 năm 2017

DANH SÁCH HỌP

Đại diện UBND xã An Thạnh 1
Đón vị từ sân tập báo cáo ATM
Danh sách các hộ dân thuộc ấp An Thượng và ấp An Trung

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Ký tên
1	Nguyễn Thị Mộng Hồng	Ấp An Thượng, xã An Thạnh 1	
2	Nguyễn Thanh Lâm	"	
3	Nguyễn Thị Hoa	"	
4	Lâm Minh Lành	"	
5	Lê Thanh Giúp	"	
6	Trần Nhật Quang	"	
7	Ngô Thanh Phụng	"	
8	Nguyễn Thanh Mộng	"	
9	Đình Văn Nhân	An Trung Ấp x. An Thạnh 1	
10			
11	Trần Thị Cẩm Nguyễn	An Thượng, An Thạnh 1	
12			
13			
14			
15			
16			
17			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN**

Tên dự án: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung".

Thời gian họp: 17 giờ 00. ngày 13 tháng 04 năm 2017

Địa chỉ nơi họp: ...UB.ND...xã...An.Thanh...2

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã: ...Chủ tịch...Nguyễn...Văn...Vệ.....

1.2. Chủ dự án:

...Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.....

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Công ty CP TVĐT TKXD TMDV Nam Thiên (Cty Nam Thiên).

Đại diện: ...Hà...Tư...Phục...Phường... Chức vụ: ...Chuyên viên...Môn...trưởng

Đại diện: ...Vũ...Thị...Ngọc...Mỹ... Chức vụ: ...Chuyên viên...Môn...trưởng.

Đại biểu tham dự gồm: danh sách đính kèm

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Đại diện UBND xã An.Thanh...2..... chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. ...Đơn vị tư vấn ĐTM..... thay mặt chủ dự án trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu nội dung của dự án.
- Tóm tắt các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- Tóm tắt các biện pháp giảm thiểu tương ứng với các tác động được nêu ở trên.

2.3. Thảo luận, trao đổi

...Chi công phải ko' bị đường giao thông tạm để người dân cá thể chế nông sản và thuận tiện lưu thông

(Chữ ký)

Khu vực

- Tiến độ thi công không được kéo dài
- Bố trí tuyến công, cấu trúc hợp hản và điều kiện thực tế vùng dự án
- Thi công gây thiệt hại cho sản xuất phải có phương án đền bù và cam kết phải giảm thiểu tác động xấu về thời gian, năm nhất

Kết luận: Người dân hoàn toàn đồng ý triển khai các hạng mục công trình trong vùng dự án.

Đại diện UBND xã An Thạnh chủ trì đã kết luận nội dung cuộc họp:

- Yêu cầu chủ đầu tư phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt.
 - Đảm bảo không gây ảnh hưởng tới người dân xung quanh khu vực thi công.
- Đại diện Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện bảo vệ môi trường đúng quy định.

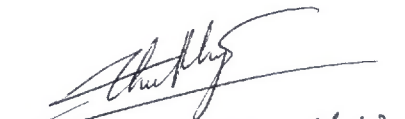
Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

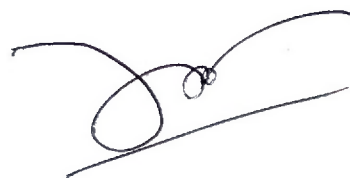


Nguyễn Văn Vệ

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN


Hồ Tư Thu Phương



Nguyễn Thị Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã An Thạnh 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Thạnh 2, ngày 18 tháng 7 năm 2017

DANH SÁCH HỌP

UBND xã An Thạnh 2:

Đơn vị tổ chức lập báo cáo ATM

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Ký tên
1	Đường Thanh Điền	Ấp An Thạnh 2 Bùn Dub xã An Thạnh 2	Điền
2	Trần Thị Ngâm	"	ngâm
3	Nguyễn Văn Lâm	"	Lâm
4	Nguyễn Văn Bảy	"	Bảy
5	Nguyễn Văn Điền	"	Điền
6	Lê Thị Ân	"	Ân
7	Lâm Thị Diêu	"	Diêu
8	Nguyễn Thị Hồng	"	Hồng
9	Trần Thị Hoàng	"	Hoàng
10	Nguyễn Thị Kiều	"	Kiều
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			

Nguyễn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN**

Tên dự án: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung".

Thời gian họp: 15 giờ 00... ngày 19 tháng 7 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: xã An Thạnh, 3.

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã: p. Chu. Tich... C. Van... Hau.....

1.2. Chủ dự án:

ban quản lý dự án & trở lại tương

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Công ty CP TVĐT TKXD TMDV Nam Thiên (Cty Nam Thiên).

Đại diện: B. Thi Minh Loan Chức vụ: chuyên viên MT.....

Đại diện: B. Thi Ngoc My Chức vụ: chuyên viên MT.....

Đại biểu tham dự gồm: danh sách đính kèm

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Đại diện UBND xã An Thạnh 3..... chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đơn vị tư vấn lập ĐTM thay mặt chủ dự án trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu nội dung của dự án.
- Tóm tắt các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- Tóm tắt các biện pháp giảm thiểu tương ứng với các tác động được nêu ở trên.

2.3. Thảo luận, trao đổi

thì công chúng cần được thông tin đầy đủ, không để lại hậu quả
tương lai giao thông

Chữ ký

- Các đất công làm ở trên sông, phải chú
ý kỹ, kỹ
- Xây dựng công trình phải theo các quy định
của pháp luật và hợp lý để tránh mất mỹ quan
thị trấn.

Đại diện UBND xã An Thạnh... chủ trì đã kết luận nội dung cuộc họp:

- Yêu cầu chủ đầu tư phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt.
 - Đảm bảo không gây ảnh hưởng tới người dân xung quanh khu vực thi công.
- Đại diện Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện bảo vệ môi trường đúng quy định.

Cuộc họp kết thúc lúc 16 giờ 07 phút cùng ngày.



ĐẠI DIỆN UBND XÃ

Cô Văn Hải

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN

[Handwritten signature]

Bồ Thị Minh Châu

... Gia

Trần Thị Tia

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã An Thạnh 3

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Thạnh 3, ngày 18 tháng 7 năm 2017

DANH SÁCH HỌP

- Đại diện UBND xã An Thạnh 3
- Đến vì tư vấn lập báo cáo ĐTM
- Danh sách các hộ dân thuộc Ấp An Quý

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Ký tên
1	Tông Văn No	Ấp An Quý Xã An Thạnh 3	No
2	Tăng Thị Khai	"	Khai
3	Tông Văn Phom	"	phom
4	Tông Minh Trí	"	Trí
5	Tông Trí Nguyễn	"	Nguyễn
6	Tông Thị Mỹ Tuyên	"	Mỹ
7	Nguyễn Văn Thanh	"	Thanh
8	Trần Thị Trà	"	Trà
9	Điệp Văn Hoàng	"	Hoàng
10	Trần Thị Trần	"	Trần
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			

Nguyễn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN**

Tên dự án: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung".

Thời gian họp: 13 giờ 00 ngày 18 tháng 03 năm 2018.

Địa chỉ nơi họp: UBND xã Đại Ân 1.

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã:

Chu Minh Trí Hoàng Kha
.....
.....
.....

1.2. Chủ dự án:

Ban quản lý dự án và giải phóng đất đai
.....
.....

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Công ty CP TVĐT TKXD TMDV Nam Thiên (Cty Nam Thiên).

Đại diện: H5. Tô Thu Phương Chức vụ: Chuyên viên MT

Đại diện: Tô Thị Minh Châu Chức vụ: Chuyên viên MT

Đại biểu tham dự gồm: danh sách đính kèm

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Đại diện UBND xã Đại Ân 1 chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu nội dung của dự án.
- Tóm tắt các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- Tóm tắt các biện pháp giảm thiểu tương ứng với các tác động được nêu ở trên.

2.3. Thảo luận, trao đổi

Giải đáp các tác động MT của dự án tại địa bàn, đồng thời đưa ra các biện pháp giảm thiểu phù hợp và theo kiến nghị




Quản lý

- UBND xã đề nghị bổ sung các hạng mục công trình hợp lý để mục tiêu dự án đạt hiệu quả
 - Chủ trương đầu tư vẫn đề thi công, lập tất công phù hợp, không cần trả giao thông.
- Kết luận: Người dân đồng ý với việc triển khai các hạng mục công trình của vùng dự án.

Đại diện UBND xã Đài Sơn chủ trì đã kết luận nội dung cuộc họp:

- Yêu cầu chủ đầu tư phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt.
 - Đảm bảo không gây ảnh hưởng tới người dân xung quanh khu vực thi công.
- Đại diện Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện bảo vệ môi trường đúng quy định.

Cuộc họp kết thúc lúc 4 giờ 50 phút cùng ngày.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ	ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN
  Trần Hoàng Kha	 Hồ Tiến Phương
ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ	

TRi

Khoi loan Tri

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã Đại An 1

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đại An 1, ngày 18 tháng 5 năm 2017

DANH SÁCH HỌP

- Đơn vị tổ chức lập báo cáo ĐTM
- Đại diện UBND xã Đại An 1
- Danh sách các hộ dân thuộc Ấp Đoàn Văn Tố

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ	Ký tên
1	Phan Văn Trí	Ấp Đoàn Văn Tố xã Đại An 1	TRÍ
2	Lê Thị Kiều	"	KIỀU
3	Phan Thị Thu Đông	"	ĐÔNG
4	Tô Châu Tân An	"	An
5	Trương Thị Cẩm Hằng	"	Hằng
6	Võ Văn Mẫn	"	Mẫn
7	Võ Thị Ngọc Hà	"	Hà
8	Đặng Hữu Tuấn	"	Tuấn
9	Lê Thị Hường	"	HƯỜNG
10	Lê Thị Sạch	"	SẠCH
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			

Nguyễn

PHIẾU THAM VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi: Công ty Cổ phần TVĐT, TKXD và TMDV Nam Thiên, thực hiện phỏng vấn này để tìm hiểu một số thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương nhằm mục đích phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Rất mong Ông/Bà dành chút thời gian để trả lời những câu hỏi trong phiếu phỏng vấn này.

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Địa điểm: Ấp...Đền...Thị...Xã...An Thạnh...Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

1. Họ và tên: *Đường Thanh Vàng*
2. Quan hệ với chủ hộ: *Chủ hộ*
3. Dân tộc: *Kinh*

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

A. Nguồn lực của hộ gia đình

4. Số nhân khẩu trong gia đình : *4* ... người
5. Số người hiện đang lao động (có thu nhập): ... *2* ... người
6. Thu nhập bình quân: đồng/hộ gia đình/tháng
7. Nguồn thu nhập chính từ ngành nghề:

- Dịch vụ
- Công nghiệp
- Nông nghiệp
- Ngành nghề khác: *Cán bộ xã*

B. Tiếp cận và sử dụng các loại tài nguyên

8. Ông/Bà lấy nước sinh hoạt cho gia đình từ đâu?

- | | |
|--|---|
| Nước máy <input type="checkbox"/> | Nước giếng khoan <input checked="" type="checkbox"/> <i>Phèn, mặn</i> |
| Nước giếng đào <input type="checkbox"/> | Nước mưa <input type="checkbox"/> |
| Nước suối/ao/hồ <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) |

Clg...
1

9. Ông/Bà lấy nước phục vụ cho sản xuất từ đâu?

Ao, kênh

Sông

Giếng

10. Theo Ông/Bà, khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa không? Sản lượng trung bình/năm của gia đình có bị ảnh hưởng trong thời gian 3 năm trở lại đây không?

không

11. Giao thông tại khu vực dự án có thuận lợi không?

Thuận lợi

PHẦN III. TÌNH HÌNH NẮM BẮT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN

12. Gia đình Ông/Bà có biết về dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung” không?

Có

Không

13. Nếu BIẾT, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

mỹ ban xã thông báo

14. Theo Ông/Bà, dự án có cần thiết đối với địa phương của mình không? Vì sao?

rất cần thiết

15. Sau khi dự án thực hiện thì gia đình Ông/Bà có dự định sẽ thay đổi ngành nghề sản xuất không? Nếu CÓ thì sẽ thay đổi ngành nghề nào?

không

PHẦN IV. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VIỆC ĐÈN BÙ, CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG, KHAI THÁC

16. Trong các phương án đền bù, giải toả dưới đây, gia đình Anh (Chị) sẽ lựa chọn phương án nào sau đây:

- Di dời đến một nơi ở mới có giá trị tương đương với nơi ở hiện tại

- Nhận tiền đền bù và tự mình tìm chỗ ở mới

- Phương án khác . Đề xuất:

17. Việc di dời có ảnh hưởng đến công việc hiện tại của các thành viên trong gia đình Anh/Chị không?

Có . Khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hoặc biện pháp của Anh/Chị để hạn chế ảnh hưởng:

Không

Chưa biết

Lý do:

18. Anh/Chị nghĩ cần bao nhiêu thời gian để ổn định cuộc sống mới?

Dưới 01 tháng

Từ 03 – 06 tháng

Từ 01 – 03 tháng

Trên 06 tháng

19. Ngoài những thông tin và ý kiến trên, Anh/Chị còn những mong muốn hay nguyện vọng nào khác?

Không có

Các yêu cầu, đề xuất của Anh/Chị trong giai đoạn xây dựng (về ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, các ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong quá trình xây dựng tuyến đường):

Tiến hành nhanh chóng, tránh trì trệ kéo dài


XIN CẢM ƠN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA ÔNG/BÀ!

Xác nhận của xã/phường



Võ Quốc Hân

Người được phỏng vấn


Dương Thanh Vãng



PHIẾU THAM VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi: Công ty Cổ phần TVĐT, TKXD và TMDV Nam Thiên, thực hiện phỏng vấn này để tìm hiểu một số thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương nhằm mục đích phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “*Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung*”. Rất mong Ông/Bà dành chút thời gian để trả lời những câu hỏi trong phiếu phỏng vấn này.

Ngày 20 tháng 07 năm 2017

Địa điểm: Ấp...Thiền...Thị trấn...Thôn...Xã...An Thạnh...Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.
Dũng

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

- Họ và tên:Trần Thanh An.....
- Quan hệ với chủ hộ:Chủ hộ.....
- Dân tộc:Kinh.....

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

A. Nguồn lực của hộ gia đình

- Số nhân khẩu trong gia đình : ...5...người
- Số người hiện đang lao động (có thu nhập): ...2...người
- Thu nhập bình quân:đồng/hộ gia đình/tháng
- Nguồn thu nhập chính từ ngành nghề:

- Dịch vụ
- Công nghiệp
- Nông nghiệp
- Ngành nghề khác:Cán bộ nông nghiệp.....

B. Tiếp cận và sử dụng các loại tài nguyên

8. Ông/Bà lấy nước sinh hoạt cho gia đình từ đâu?

- | | | | |
|-----------------|--------------------------|---------------------|---|
| Nước máy | <input type="checkbox"/> | Nước giếng khoan | <input checked="" type="checkbox"/> <u>Thiền, mần</u> |
| Nước giếng đào | <input type="checkbox"/> | Nước mưa | <input type="checkbox"/> |
| Nước suối/ao/hồ | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) | |

Chữ ký

9. Ông/Bà lấy nước phục vụ cho sản xuất từ đâu?

Ao, kênh

Sông

Giếng

10. Theo Ông/Bà, khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa không? Sản lượng trung bình/năm của gia đình có bị ảnh hưởng trong thời gian 3 năm trở lại đây không?

.....
..... không

11. Giao thông tại khu vực dự án có thuận lợi không?

..... Đường cũ hẹp, xe lên thác đi

PHẦN III. TÌNH HÌNH NẮM BẮT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN

12. Gia đình Ông/Bà có biết về dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung” không?

Có

Không

13. Nếu BIẾT, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

.....
..... Ủy ban xã

14. Theo Ông/Bà, dự án có cần thiết đối với địa phương của mình không? Vì sao?

.....
..... Rất cần thiết

15. Sau khi dự án thực hiện thì gia đình Ông/Bà có dự định sẽ thay đổi ngành nghề sản xuất không? Nếu CÓ thì sẽ thay đổi ngành nghề nào?

.....
..... không

PHẦN IV. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VIỆC ĐỀN BÙ, CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG, KHAI THÁC

16. Trong các phương án đền bù, giải toả dưới đây, gia đình Anh (Chị) sẽ lựa chọn phương án nào sau đây:

- Di dời đến một nơi ở mới có giá trị tương đương với nơi ở hiện tại

- Nhận tiền đền bù và tự mình tìm chỗ ở mới

- Phương án khác . Đề xuất:

17. Việc di dời có ảnh hưởng đến công việc hiện tại của các thành viên trong gia đình Anh/Chị không?

Có . Khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hoặc biện pháp của Anh/Chị để hạn chế ảnh hưởng:

Không Chưa biết

Lý do:

18. Anh/Chị nghĩ cần bao nhiêu thời gian để ổn định cuộc sống mới?

Dưới 01 tháng Từ 03 – 06 tháng

Từ 01 – 03 tháng Trên 06 tháng

19. Ngoài những thông tin và ý kiến trên, Anh/Chị còn những mong muốn hay nguyện vọng nào khác?

.....

 không có

Các yêu cầu, đề xuất của Anh/Chị trong giai đoạn xây dựng (về ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, các ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong quá trình xây dựng tuyến đường):


..... không có

XIN CẢM ƠN SỰ GIÚP ĐỖ CỦA ÔNG/BÀ!

Xác nhận của xã/phường


 Vũ Quốc Hân

Người được phỏng vấn


 Trần Thanh An



PHIẾU THAM VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi: Công ty Cổ phần TVĐT, TKXD và TMDV Nam Thiên, thực hiện phỏng vấn này để tìm hiểu một số thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương nhằm mục đích phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “*Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung*”. Rất mong Ông/Bà dành chút thời gian để trả lời những câu hỏi trong phiếu phỏng vấn này.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017

Địa điểm: Ấp An Lạc Xã An Thạnh Tây Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

- Họ và tên: Trần Thị Kim Ngân
- Quan hệ với chủ hộ: Ơm đầu
- Dân tộc: Tin

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

A. Nguồn lực của hộ gia đình

- Số nhân khẩu trong gia đình : 5 người
- Số người hiện đang lao động (có thu nhập): 3 người
- Thu nhập bình quân:đồng/hộ gia đình/tháng
- Nguồn thu nhập chính từ ngành nghề:

- Dịch vụ
- Công nghiệp
- Nông nghiệp Nuôi
- Ngành nghề khác:

B. Tiếp cận và sử dụng các loại tài nguyên

8. Ông/Bà lấy nước sinh hoạt cho gia đình từ đâu?

- | | | | |
|-----------------|-------------------------------------|---------------------|-------------------------------------|
| Nước máy | <input checked="" type="checkbox"/> | Nước giếng khoan | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Nước giếng đào | <input type="checkbox"/> | Nước mưa | <input type="checkbox"/> |
| Nước suối/ao/hồ | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) | |



Chữ ký

9. Ông/Bà lấy nước phục vụ cho sản xuất từ đâu?

Ao, kênh

Sông

Giếng

10. Theo Ông/Bà, khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa không? Sản lượng trung bình/năm của gia đình có bị ảnh hưởng trong thời gian 3 năm trở lại đây không?

..... Không sản lượng 10 công

11. Giao thông tại khu vực dự án có thuận lợi không?

..... Thuận tiện

PHẦN III. TÌNH HÌNH NẮM BẮT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN

12. Gia đình Ông/Bà có biết về dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung” không?

Có

Không

13. Nếu BIẾT, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

.....
.....

14. Theo Ông/Bà, dự án có cần thiết đối với địa phương của mình không? Vì sao?

..... Cần thiết

15. Sau khi dự án thực hiện thì gia đình Ông/Bà có dự định sẽ thay đổi ngành nghề sản xuất không? Nếu CÓ thì sẽ thay đổi ngành nghề nào?

.....
.....

PHẦN IV. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VIỆC ĐỀN BÙ, CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG, KHAI THÁC

16. Trong các phương án đền bù, giải toả dưới đây, gia đình Anh (Chị) sẽ lựa chọn phương án nào sau đây:

- Di dời đến một nơi ở mới có giá trị tương đương với nơi ở hiện tại

- Nhận tiền đền bù và tự mình tìm chỗ ở mới

- Phương án khác . Đề xuất:

17. Việc di dời có ảnh hưởng đến công việc hiện tại của các thành viên trong gia đình Anh/Chị không?

Có . Khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hoặc biện pháp của Anh/Chị để hạn chế ảnh hưởng:

Không

Chưa biết

Lý do:

18. Anh/Chị nghĩ cần bao nhiêu thời gian để ổn định cuộc sống mới?

Dưới 01 tháng

Từ 03 – 06 tháng

Từ 01 – 03 tháng

Trên 06 tháng

19. Ngoài những thông tin và ý kiến trên, Anh/Chị còn những mong muốn hay nguyện vọng nào khác?

Các yêu cầu, đề xuất của Anh/Chị trong giai đoạn xây dựng (về ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, các ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong quá trình xây dựng tuyến đường):

XIN CẢM ƠN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA ÔNG/BÀ!

Xác nhận của xã/phường



Lê Thị Hồng Loan

Người được phỏng vấn

Trần Thị Kim Ngân

Clg

PHIẾU THAM VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi: Công ty Cổ phần TVĐT, TKXD và TMDV Nam Thiên, thực hiện phỏng vấn này để tìm hiểu một số thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương nhằm mục đích phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Rất mong Ông/Bà dành chút thời gian để trả lời những câu hỏi trong phiếu phỏng vấn này.

Ngày ...18... tháng ...7... năm 2017

Địa điểm: Ấp...Võ Văn...Xã...An Thạnh...Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.
Thảo Nam

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

- Họ và tên:Thảo Qua Nhi.....
- Quan hệ với chủ hộ:Chủ hộ.....
- Dân tộc:Kh. mer.....

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

A. Nguồn lực của hộ gia đình

- Số nhân khẩu trong gia đình :5....người
- Số người hiện đang lao động (có thu nhập):2....người
- Thu nhập bình quân:đồng/hộ gia đình/tháng
- Nguồn thu nhập chính từ ngành nghề:

- Dịch vụ
- Công nghiệp
- Nông nghiệp Nuôi tôm, trồng mía
- Ngành nghề khác:Bùn bán.....

B. Tiếp cận và sử dụng các loại tài nguyên

8. Ông/Bà lấy nước sinh hoạt cho gia đình từ đâu?

- | | | | |
|-----------------|--------------------------|---------------------|--|
| Nước máy | <input type="checkbox"/> | Nước giếng khoan | <input checked="" type="checkbox"/> Kach |
| Nước giếng đào | <input type="checkbox"/> | Nước mưa | <input type="checkbox"/> Anis Sum |
| Nước suối/ao/hồ | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) | |

9. Ông/Bà lấy nước phục vụ cho sản xuất từ đâu?

Ao, kênh

Biển + Sông

Giếng

10. Theo Ông/Bà, khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa không? Sản lượng trung bình/năm của gia đình có bị ảnh hưởng trong thời gian 3 năm trở lại đây không?

.....
..... Không ngập

11. Giao thông tại khu vực dự án có thuận lợi không?

..... Thuận lợi

PHẦN III. TÌNH HÌNH NẮM BẮT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN

12. Gia đình Ông/Bà có biết về dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung” không?

Có

Không

13. Nếu BIẾT, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

.....
..... Hợp xã

14. Theo Ông/Bà, dự án có cần thiết đối với địa phương của mình không? Vì sao?

..... Cần thiết

15. Sau khi dự án thực hiện thì gia đình Ông/Bà có dự định sẽ thay đổi ngành nghề sản xuất không? Nếu CÓ thì sẽ thay đổi ngành nghề nào?

..... Không

PHẦN IV. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VIỆC ĐỀN BÙ, CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG, KHAI THÁC

16. Trong các phương án đền bù, giải toả dưới đây, gia đình Anh (Chị) sẽ lựa chọn phương án nào sau đây:

- Di dời đến một nơi ở mới có giá trị tương đương với nơi ở hiện tại

- Nhận tiền đền bù và tự mình tìm chỗ ở mới

- Phương án khác . Đề xuất:

17. Việc di dời có ảnh hưởng đến công việc hiện tại của các thành viên trong gia đình Anh/Chị không?

Có . Khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hoặc biện pháp của Anh/Chị để hạn chế ảnh hưởng:

Không

Chưa biết

Lý do:

18. Anh/Chị nghĩ cần bao nhiêu thời gian để ổn định cuộc sống mới?

Dưới 01 tháng

Từ 03 – 06 tháng

Từ 01 – 03 tháng

Trên 06 tháng

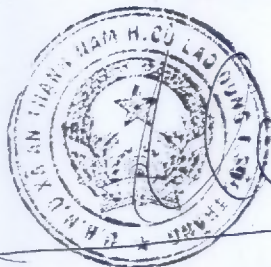
19. Ngoài những thông tin và ý kiến trên, Anh/Chị còn những mong muốn hay nguyện vọng nào khác?

Các yêu cầu, đề xuất của Anh/Chị trong giai đoạn xây dựng (về ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, các ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong quá trình xây dựng tuyến đường):

XIN CẢM ƠN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA ÔNG/BÀ!

Xác nhận của xã/phường

Người được phỏng vấn



Trần Hữu Phương

Ni

Thạc Qua Ni

PHIẾU THAM VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi: Công ty Cổ phần TVĐT, TKXD và TMDV Nam Thiên, thực hiện phỏng vấn này để tìm hiểu một số thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương nhằm mục đích phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Rất mong Ông/Bà dành chút thời gian để trả lời những câu hỏi trong phiếu phỏng vấn này.

Ngày 19 tháng 8 năm 2017

Địa điểm: Ấp.....Chợ.....Xã Cù Lao Dung Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

- Họ và tên: Macl Thi Liễu
- Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ
- Dân tộc: Kiê

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

A. Nguồn lực của hộ gia đình

- Số nhân khẩu trong gia đình : 4 người
- Số người hiện đang lao động (có thu nhập): 1 người
- Thu nhập bình quân: đồng/hộ gia đình/tháng
- Nguồn thu nhập chính từ ngành nghề:

- Dịch vụ
- Công nghiệp
- Nông nghiệp
- Ngành nghề khác: Liều

B. Tiếp cận và sử dụng các loại tài nguyên

8. Ông/Bà lấy nước sinh hoạt cho gia đình từ đâu?

- | | | | |
|-----------------|-------------------------------------|---------------------|--------------------------|
| Nước máy | <input checked="" type="checkbox"/> | Nước giếng khoan | <input type="checkbox"/> |
| Nước giếng đào | <input type="checkbox"/> | Nước mưa | <input type="checkbox"/> |
| Nước suối/ao/hồ | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) | |

Macl Thi Liễu

9. Ông/Bà lấy nước phục vụ cho sản xuất từ đâu?

Ao, kênh Sông Giếng

10. Theo Ông/Bà, khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa không? Sản lượng trung bình/năm của gia đình có bị ảnh hưởng trong thời gian 3 năm trở lại đây không ?

.....
.....
Chống

11. Giao thông tại khu vực dự án có thuận lợi không?

.....
.....
Hơi chật hẹp, thiếu công (khó thoát nước)

PHẦN III. TÌNH HÌNH NẮM BẮT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN

12. Gia đình Ông/Bà có biết về dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung” không?

Có Không

13. Nếu BIẾT, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

.....
.....
Hợp dân

14. Theo Ông/Bà, dự án có cần thiết đối với địa phương của mình không? Vì sao?

.....
.....
Cần thiết

15. Sau khi dự án thực hiện thì gia đình Ông/Bà có dự định sẽ thay đổi ngành nghề sản xuất không? Nếu CÓ thì sẽ thay đổi ngành nghề nào?

.....
.....
Chống

PHẦN IV. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VIỆC ĐỀN BÙ, CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG, KHAI THÁC

16. Trong các phương án đền bù, giải toả dưới đây, gia đình Anh (Chị) sẽ lựa chọn phương án nào sau đây:

- Di dời đến một nơi ở mới có giá trị tương đương với nơi ở hiện tại

- Nhận tiền đền bù và tự mình tìm chỗ ở mới

- Phương án khác . Đề xuất:

17. Việc di dời có ảnh hưởng đến công việc hiện tại của các thành viên trong gia đình Anh/Chị không?

Có . Khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hoặc biện pháp của Anh/Chị để hạn chế ảnh hưởng:

Không

Chưa biết

Lý do:

18. Anh/Chị nghĩ cần bao nhiêu thời gian để ổn định cuộc sống mới?

Dưới 01 tháng

Từ 03 – 06 tháng

Từ 01 – 03 tháng

Trên 06 tháng

19. Ngoài những thông tin và ý kiến trên, Anh/Chị còn những mong muốn hay nguyện vọng nào khác?

Có thêm công & đường An Văn Tấn (2 bên), IT CL Trung

Các yêu cầu, đề xuất của Anh/Chị trong giai đoạn xây dựng (về ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, các ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong quá trình xây dựng tuyến đường):

XIN CẢM ƠN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA ÔNG/BÀ!

Xác nhận của xã/phường



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đông

Người được phỏng vấn

Mạch Thị Liên

PHIẾU THAM VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi: Công ty Cổ phần TVĐT, TKXD và TMDV Nam Thiên, thực hiện phỏng vấn này để tìm hiểu một số thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương nhằm mục đích phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Rất mong Ông/Bà dành chút thời gian để trả lời những câu hỏi trong phiếu phỏng vấn này.

Ngày ..10.. tháng ..7.. năm 2017

Địa điểm: Ấp...An Trung...Xã...An Thạnh...Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

- Họ và tên:Đình Văn Nhàn.....
- Quan hệ với chủ hộ:Cm.....
- Dân tộc:Khmer.....

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

A. Nguồn lực của hộ gia đình

- Số nhân khẩu trong gia đình : ...5... người
- Số người hiện đang lao động (có thu nhập): ...2... người
- Thu nhập bình quân:đồng/hộ gia đình/tháng
- Nguồn thu nhập chính từ ngành nghề:

- Dịch vụ
- Công nghiệp
- Nông nghiệp
- Ngành nghề khác:Giáo viên.....

B. Tiếp cận và sử dụng các loại tài nguyên

8. Ông/Bà lấy nước sinh hoạt cho gia đình từ đâu?

- | | | | |
|-----------------|--------------------------|---------------------|-------------------------------------|
| Nước máy | <input type="checkbox"/> | Nước giếng khoan | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Nước giếng đào | <input type="checkbox"/> | Nước mưa | <input type="checkbox"/> |
| Nước suối/ao/hồ | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) | |

Chữ ký

9. Ông/Bà lấy nước phục vụ cho sản xuất từ đâu?

Ao, kênh

Sông

Giếng

10. Theo Ông/Bà, khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa không? Sản lượng trung bình/năm của gia đình có bị ảnh hưởng trong thời gian 3 năm trở lại đây không?

Không

11. Giao thông tại khu vực dự án có thuận lợi không?

Tiện

PHẦN III. TÌNH HÌNH NẮM BẮT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN

12. Gia đình Ông/Bà có biết về dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung” không?

Có

Không

13. Nếu BIẾT, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

14. Theo Ông/Bà, dự án có cần thiết đối với địa phương của mình không? Vì sao?

Cần thiết

15. Sau khi dự án thực hiện thì gia đình Ông/Bà có dự định sẽ thay đổi ngành nghề sản xuất không? Nếu CÓ thì sẽ thay đổi ngành nghề nào?

Không

PHẦN IV. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VIỆC ĐỀN BÙ, CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG, KHAI THÁC

16. Trong các phương án đền bù, giải toả dưới đây, gia đình Anh (Chị) sẽ lựa chọn phương án nào sau đây:

- Di dời đến một nơi ở mới có giá trị tương đương với nơi ở hiện tại

- Nhận tiền đền bù và tự mình tìm chỗ ở mới

- Phương án khác . Đề xuất:

17. Việc di dời có ảnh hưởng đến công việc hiện tại của các thành viên trong gia đình Anh/Chị không?

Có . Khả năng chuyên đổi nghề nghiệp hoặc biện pháp của Anh/Chị để hạn chế ảnh hưởng:

Không

Chưa biết

Lý do:

18. Anh/Chị nghĩ cần bao nhiêu thời gian để ổn định cuộc sống mới?

Dưới 01 tháng

Từ 03 – 06 tháng

Từ 01 – 03 tháng

Trên 06 tháng

19. Ngoài những thông tin và ý kiến trên, Anh/Chị còn những mong muốn hay nguyện vọng nào khác?

.....
.....
.....

Các yêu cầu, đề xuất của Anh/Chị trong giai đoạn xây dựng (về ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, các ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong quá trình xây dựng tuyến đường):

.....
.....

XIN CẢM ƠN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA ÔNG/BÀ!

Xác nhận của xã/phường



Võ Văn Nếp

Người được phỏng vấn

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Đinh Văn Mạnh', written over a horizontal line.

Đinh Văn Mạnh

A small, stylized handwritten signature in the bottom right corner of the page.

PHIẾU THAM VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi: Công ty Cổ phần TVĐT, TKXD và TMDV Nam Thiên, thực hiện phỏng vấn này để tìm hiểu một số thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương nhằm mục đích phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “*Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung*”. Rất mong Ông/Bà dành chút thời gian để trả lời những câu hỏi trong phiếu phỏng vấn này.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017

Địa điểm: Ấp Buôn B Xã An Thới 2 Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều
- Quan hệ với chủ hộ:
- Dân tộc:

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

A. Nguồn lực của hộ gia đình

- Số nhân khẩu trong gia đình : 4 người
- Số người hiện đang lao động (có thu nhập): 2 người
- Thu nhập bình quân:đồng/hộ gia đình/tháng
- Nguồn thu nhập chính từ ngành nghề:

- Dịch vụ
- Công nghiệp
- Nông nghiệp
- Ngành nghề khác: Buôn bán

B. Tiếp cận và sử dụng các loại tài nguyên

8. Ông/Bà lấy nước sinh hoạt cho gia đình từ đâu?

- | | | | |
|-----------------|--------------------------|---------------------|-------------------------------------|
| Nước máy | <input type="checkbox"/> | Nước giếng khoan | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Nước giếng đào | <input type="checkbox"/> | Nước mưa | <input type="checkbox"/> |
| Nước suối/ao/hồ | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) | |

Nguyễn Thị Kiều

9. Ông/Bà lấy nước phục vụ cho sản xuất từ đâu?

Ao, kênh

Sông

Giếng

10. Theo Ông/Bà, khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa không? Sản lượng trung bình/năm của gia đình có bị ảnh hưởng trong thời gian 3 năm trở lại đây không?

.....
.....
.....

11. Giao thông tại khu vực dự án có thuận lợi không?

.....
.....

PHẦN III. TÌNH HÌNH NẮM BẮT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN

12. Gia đình Ông/Bà có biết về dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung” không?

Có

Không

13. Nếu BIẾT, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

.....
.....
.....
.....

14. Theo Ông/Bà, dự án có cần thiết đối với địa phương của mình không? Vì sao?

.....
.....
.....

15. Sau khi dự án thực hiện thì gia đình Ông/Bà có dự định sẽ thay đổi ngành nghề sản xuất không? Nếu CÓ thì sẽ thay đổi ngành nghề nào?

.....
.....
.....

PHẦN IV. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VIỆC ĐỀN BÙ, CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG, KHAI THÁC

16. Trong các phương án đền bù, giải toả dưới đây, gia đình Anh (Chị) sẽ lựa chọn phương án nào sau đây:

- Di dời đến một nơi ở mới có giá trị tương đương với nơi ở hiện tại

- Nhận tiền đền bù và tự mình tìm chỗ ở mới

- Phương án khác . Đề xuất:

17. Việc di dời có ảnh hưởng đến công việc hiện tại của các thành viên trong gia đình Anh/Chị không?

Có . Khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hoặc biện pháp của Anh/Chị để hạn chế ảnh hưởng:

Không

Chưa biết

Lý do:

18. Anh/Chị nghĩ cần bao nhiêu thời gian để ổn định cuộc sống mới?

Dưới 01 tháng

Từ 03 – 06 tháng

Từ 01 – 03 tháng

Trên 06 tháng

19. Ngoài những thông tin và ý kiến trên, Anh/Chị còn những mong muốn hay nguyện vọng nào khác?

Các yêu cầu, đề xuất của Anh/Chị trong giai đoạn xây dựng (về ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, các ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong quá trình xây dựng tuyến đường):

XIN CẢM ƠN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA ÔNG/BÀ!

Xác nhận của xã/phường



Nguyễn Văn Vệ

Người được phỏng vấn

Kieu

Nguyễn Thị Kiều

Quản

PHIẾU THAM VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi: Công ty Cổ phần TVĐT, TKXD và TMDV Nam Thiên, thực hiện phỏng vấn này để tìm hiểu một số thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương nhằm mục đích phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Rất mong Ông/Bà dành chút thời gian để trả lời những câu hỏi trong phiếu phỏng vấn này.

Ngày .1.1. tháng 7 năm 2017

Địa điểm: Ấp... An... Quê... Xã... Thạnh An... Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

1. Họ và tên: Tang Thị Hai.....
2. Quan hệ với chủ hộ: Mẹ.....
3. Dân tộc: Kinh.....

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

A. Nguồn lực của hộ gia đình

4. Số nhân khẩu trong gia đình : ... 9 ... người
5. Số người hiện đang lao động (có thu nhập): ... 7 ... người
6. Thu nhập bình quân: đồng/hộ gia đình/tháng
7. Nguồn thu nhập chính từ ngành nghề:
 - Dịch vụ
 - Công nghiệp
 - Nông nghiệp
 - Ngành nghề khác: thêu.....

B. Tiếp cận và sử dụng các loại tài nguyên

8. Ông/Bà lấy nước sinh hoạt cho gia đình từ đâu?

- | | | | |
|-----------------|--------------------------|---------------------|-------------------------------------|
| Nước máy | <input type="checkbox"/> | Nước giếng khoan | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Nước giếng đào | <input type="checkbox"/> | Nước mưa | <input type="checkbox"/> |
| Nước suối/ao/hồ | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) | |

Phần, Mai
Chị Mai

9. Ông/Bà lấy nước phục vụ cho sản xuất từ đâu?

Ao, kênh

Sông

Giếng

10. Theo Ông/Bà, khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa không? Sản lượng trung bình/năm của gia đình có bị ảnh hưởng trong thời gian 3 năm trở lại đây không?

.....
Không
.....

11. Giao thông tại khu vực dự án có thuận lợi không?

.....
Thoải mái, nhỏ, ô-ga
.....

PHẦN III. TÌNH HÌNH NẮM BẮT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN

12. Gia đình Ông/Bà có biết về dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung” không?

Có

Không

13. Nếu BIẾT, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

.....
.....

14. Theo Ông/Bà, dự án có cần thiết đối với địa phương của mình không? Vì sao?

.....
Rất cần
.....

15. Sau khi dự án thực hiện thì gia đình Ông/Bà có dự định sẽ thay đổi ngành nghề sản xuất không? Nếu CÓ thì sẽ thay đổi ngành nghề nào?

.....
.....

PHẦN IV. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VIỆC ĐÈN BÙ, CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG, KHAI THÁC

16. Trong các phương án đền bù, giải toả dưới đây, gia đình Anh (Chị) sẽ lựa chọn phương án nào sau đây:

- Di dời đến một nơi ở mới có giá trị tương đương với nơi ở hiện tại

- Nhận tiền đền bù và tự mình tìm chỗ ở mới

- Phương án khác . Đề xuất:

17. Việc di dời có ảnh hưởng đến công việc hiện tại của các thành viên trong gia đình Anh/Chị không?

Có . Khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hoặc biện pháp của Anh/Chị để hạn chế ảnh hưởng:

.....

Không

Chưa biết

Lý do:

.....

18. Anh/Chị nghĩ cần bao nhiêu thời gian để ổn định cuộc sống mới?

Dưới 01 tháng

Từ 03 – 06 tháng

Từ 01 – 03 tháng

Trên 06 tháng

19. Ngoài những thông tin và ý kiến trên, Anh/Chị còn những mong muốn hay nguyện vọng nào khác?

.....

.....

.....

.....

Các yêu cầu, đề xuất của Anh/Chị trong giai đoạn xây dựng (về ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, các ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong quá trình xây dựng tuyến đường):

.....

.....

.....

XIN CẢM ƠN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA ÔNG/BÀ!

Xác nhận của xã/phường

Người được phỏng vấn



Cô Văn Hải

Ha2

Tăng Thị Hải

Chị Hải

PHIẾU THAM VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi: Công ty Cổ phần TVĐT, TKXD và TMDV Nam Thiên, thực hiện phỏng vấn này để tìm hiểu một số thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương nhằm mục đích phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung”. Rất mong Ông/Bà dành chút thời gian để trả lời những câu hỏi trong phiếu phỏng vấn này.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Địa điểm: Ấp Đàu Văn Tả Xã Đàu An 1.....Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

- Họ và tên: *Đỗ Chí Sách*
- Quan hệ với chủ hộ: *là*
- Dân tộc: *Kinh*

PHẦN II. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

A. Nguồn lực của hộ gia đình

- Số nhân khẩu trong gia đình : ... *5* ... người
- Số người hiện đang lao động (có thu nhập): ... *3* ... người
- Thu nhập bình quân: đồng/hộ gia đình/tháng
- Nguồn thu nhập chính từ ngành nghề:

- Dịch vụ
- Công nghiệp
- Nông nghiệp *Trồng lúa, làm thuê*
- Ngành nghề khác:

B. Tiếp cận và sử dụng các loại tài nguyên

8. Ông/Bà lấy nước sinh hoạt cho gia đình từ đâu?

- | | | | |
|-----------------|--------------------------|---------------------|-------------------------------------|
| Nước máy | <input type="checkbox"/> | Nước giếng khoan | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Nước giếng đào | <input type="checkbox"/> | Nước mưa | <input type="checkbox"/> |
| Nước suối/ao/hồ | <input type="checkbox"/> | Khác (ghi rõ) | |

9. Ông/Bà lấy nước phục vụ cho sản xuất từ đâu?

Ao, kênh

Sông *bùn = máy* Giếng

10. Theo Ông/Bà, khu vực dự án có bị ngập vào mùa mưa không? Sản lượng trung bình/năm của gia đình có bị ảnh hưởng trong thời gian 3 năm trở lại đây không?

Bể để là ngập, 2016 kể từ

11. Giao thông tại khu vực dự án có thuận lợi không?

Không

PHẦN III. TÌNH HÌNH NẮM BẮT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ DỰ ÁN

12. Gia đình Ông/Bà có biết về dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung” không?

Có

Không

13. Nếu BIẾT, thì đó là những thông tin gì và từ đâu?

Ủy ban nhân dân

14. Theo Ông/Bà, dự án có cần thiết đối với địa phương của mình không? Vì sao?

Cần thiết

15. Sau khi dự án thực hiện thì gia đình Ông/Bà có dự định sẽ thay đổi ngành nghề sản xuất không? Nếu CÓ thì sẽ thay đổi ngành nghề nào?

Không

PHẦN IV. Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VIỆC ĐÈN BÙ, CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG, KHAI THÁC

16. Trong các phương án đền bù, giải toả dưới đây, gia đình Anh (Chị) sẽ lựa chọn phương án nào sau đây:

- Di dời đến một nơi ở mới có giá trị tương đương với nơi ở hiện tại

- Nhận tiền đền bù và tự mình tìm chỗ ở mới

- Phương án khác . Đề xuất:

17. Việc di dời có ảnh hưởng đến công việc hiện tại của các thành viên trong gia đình Anh/Chị không?

Có . Khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hoặc biện pháp của Anh/Chị để hạn chế ảnh hưởng:

Không

Chưa biết

Lý do:

18. Anh/Chị nghĩ cần bao nhiêu thời gian để ổn định cuộc sống mới?

Dưới 01 tháng

Từ 03 – 06 tháng

Từ 01 – 03 tháng

Trên 06 tháng

19. Ngoài những thông tin và ý kiến trên, Anh/Chị còn những mong muốn hay nguyện vọng nào khác?

Các yêu cầu, đề xuất của Anh/Chị trong giai đoạn xây dựng (về ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, các ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong quá trình xây dựng tuyến đường):

XIN CẢM ƠN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA ÔNG/BÀ!

Xác nhận của xã/phường

Người được phỏng vấn

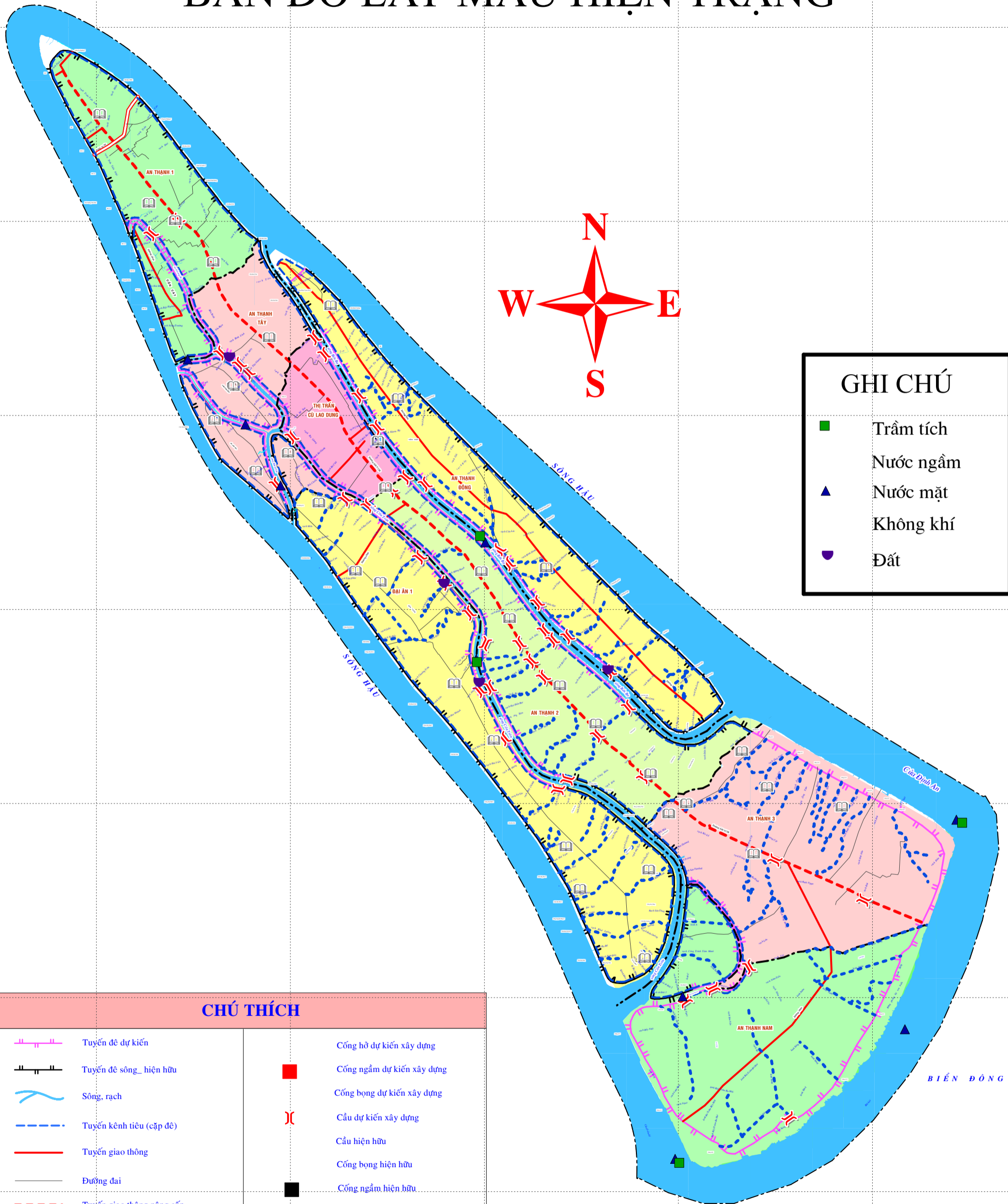


Trần Hoàng Kha

ĐC Ch
Lê Chí Sách

Nguyen
3

BẢN ĐỒ LẤY MẪU HIỆN TRẠNG



GHI CHÚ

- Trầm tích
- Nước ngầm
- ▲ Nước mặt
- Không khí
- Đất

CHÚ THÍCH

	Tuyến đê dự kiến		Cống hở dự kiến xây dựng
	Tuyến đê sông_ hiện hữu		Cống ngầm dự kiến xây dựng
	Sông, rạch		Cống bọng dự kiến xây dựng
	Tuyến kênh tiêu (cấp đê)		Cầu dự kiến xây dựng
	Tuyến giao thông		Cầu hiện hữu
	Đường đai		Cống bọng hiện hữu
	Tuyến giao thông nâng cấp		Cống ngầm hiện hữu
	Ranh giới xã		UBND
	Rừng phòng hộ ven biển		Trường học
			Trạm y tế